



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 35 (4-2021)



Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe UBND tỉnh và Tập đoàn T & T báo cáo kết quả nghiên cứu Dự án Sân bay Quảng Trị.



Lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo Tập đoàn T & T khảo sát thực địa Dự án Sân bay Quảng Trị.



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ
Số 35 - 2021

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN:

Nguyễn Đăng Quang

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Trưởng Ban thường trực:

Nguyễn Khánh Vũ

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN:

Nguyễn Trung Hải

Phan Công Bình

Mai Xuân Tâm

THƯ KÝ:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thị Thanh Lan

Thái Thị Hồng Minh

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương,
TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Email: bantintin@tinhuyquangtri.vn

Ảnh bìa 1: Lễ hội "Thống nhất non sông"
tại Đồi bờ Hiền Lương- Bến Hải

In 5.000 bản, tại Công ty CP In và Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày 13 tháng 01 năm 2020. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2021.

MỤC LỤC

> TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

- Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng 2
- Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. 3
- Tổng kết hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2016-2021. 4
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 14/15 đảng bộ trực thuộc về việc tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; xây dựng quy chế làm việc và các văn bản sau đại hội; công tác chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 6
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với một số địa phương, đơn vị trong tỉnh 7
- Sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 02-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của đảng viên thuộc Đảng bộ BDBP tỉnh về tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, bản các xã, thị trấn biên giới 12
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe báo cáo kết quả nghiên cứu dự án Cảng Hàng không Quảng Trị 13
- Chỉ số PCI của tỉnh năm 2020 đạt 63,07 điểm, tăng 8 bậc so với năm 2019, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. 14

> TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2021

> THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ - TUYÊN TRUYỀN

- Điểm mới nổi bật trong Văn kiện đại hội XIII của Đảng 20
- NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ 26
- Tạo sự đồng thuận nhân dân trong giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư phát triển - Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội 26
- Kinh nghiệm của huyện Cam Lộ trong lãnh đạo xây dựng nông thôn mới phát triển và bền vững 27

> THÔNG TIN TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

31

1. HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Trong 2 ngày 27 và 28/3/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; kết nối từ điểm cầu Trung ương tại Phòng họp Diên Hồng (Nhà Quốc hội) với 67 điểm cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và hơn 7.300 điểm cầu cơ sở trên cả nước với sự tham dự của gần 960 nghìn cán bộ, đảng viên. Chủ trì hội nghị tại điểm cầu Hà Nội có các đồng chí: Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII, Chủ tịch Quốc hội; Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư. Dự hội nghị còn có các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên BCH Trung ương Đảng và lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương. Tham dự tại điểm cầu Quảng Trị có đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí trong BTV Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh, các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh. Tỉnh Quảng Trị tham dự hội nghị với 36 điểm cầu trên toàn tỉnh và hơn 4.700 cán bộ, đảng viên tham gia.

Trong hai ngày, hội nghị đã nghe các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Nguyễn Xuân Thắng giới thiệu, quán triệt chuyên đề "Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"; Đồng chí Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương giới thiệu, quán triệt chuyên đề: "Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của BCH Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIII của Đảng"; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc giới thiệu, quán triệt chuyên đề "Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025"; Thượng tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trình bày chuyên đề: "Những nhận thức mới và tư duy mới về quốc phòng Việt Nam"; Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an trình bày chuyên đề "Những nhận thức mới và tư duy mới về an ninh quốc gia". Về tình hình đất nước, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết: Sau 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế, tiềm ẩn nhiều rủi ro; trình độ khoa học, công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp... Song, theo Thủ tướng Chính phủ, trong khó khăn thách thức, chúng ta phải đổi mới tư duy phát triển, thay đổi cách làm để đưa đất nước phát triển bền vững. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, với niềm tin và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của toàn dân tộc, Việt Nam cần nhanh chóng bứt phá, rút ngắn khoảng cách phát triển với khu vực và thế giới, nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu sớm trở thành nước thu nhập trung bình cao...

Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đồng thời tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 01-CT/TW do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành ngày 9-3-2021.

2. HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ TƯ, KHOÁ XVII, NHIỆM KỲ 2020-2025

Ngày 8/4/2021, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị lần thứ tư, khoá XVII, nhiệm kỳ 2020-2021 để bàn và quyết định một số nội dung quan trọng. Tham dự hội nghị có các đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Đào Mạnh Hùng, UVTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Hội nghị đã bàn và quyết định 5 nội dung quan trọng, đó là: Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025; thông qua chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Điều chỉnh Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 7/5/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá 15 và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; ký cam kết trách nhiệm người đứng đầu và Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị nhấn mạnh: Về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Tỉnh ủy nhất trí như dự thảo Kết luận. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, đề nghị các cấp, các ngành,

nhất là người đứng đầu cần chủ động, sáng tạo, tiếp tục rà soát thật kỹ, xác định đúng các chỉ tiêu chủ yếu, định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp có tính đột phá, khả thi cao. Chủ trọng đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững. Tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), trong đó ưu tiên chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng; đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển năng lượng, gắn với Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (*Tổng sơ đồ điện VIII*) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, nhất là hệ thống truyền tải điện nhằm đáp ứng giải tỏa nguồn điện sản xuất trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành năng lượng.

Đối với đề xuất sửa đổi một số nội dung tại Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 07/5/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Ban Chấp hành thống nhất giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tiếp thu các ý kiến thảo luận tại hội nghị để bổ sung, có các giải pháp đồng bộ,

mạnh mẽ và hiệu quả hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thời gian tới. Đồng chí cũng đề nghị các cấp uỷ, các tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và đơn vị có liên quan cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thật tốt cuộc bầu cử, đề cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV, bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đạt kết quả cao nhất và thật sự trở thành ngày hội của toàn dân.

Với chủ đề năm 2021: “Trách nhiệm, kỷ cương - Thu hút đầu tư - Tạo đà tăng trưởng”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Bí thư các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các sở, ban, ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh ký cam kết trách nhiệm người đứng đầu, tạo khí thế mới cho khởi đầu của nhiệm kỳ mới.

3. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA VII, NHIỆM KỲ 2016-2021.

Ngày 15/4/2021, HĐND tỉnh long trọng tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động HĐND tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Lê Quang Tùng; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang; Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng; Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh Lê Quang Chiến; Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Hoàng Đức Thắng; Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đào Mạnh Hùng; các Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tham dự hội nghị.

Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động HĐND tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 khẳng định: Nhiệm kỳ 2016 - 2021, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, bám sát các quy định của pháp luật, cùng với phương châm: Đổi mới - dân chủ - trách nhiệm - vì dân - hiệu quả; HĐND tỉnh cùng các cấp chính quyền địa phương đã vượt qua mọi khó khăn,

thách thức, đạt nhiều thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của COVID-19 và thiên tai, bão lũ, HĐND tỉnh - UBND tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp vừa chống dịch bệnh, thiên tai, bảo đảm sức khoẻ người dân, vừa giữ được tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh tổ chức 20 kỳ họp, trong đó có 10 kỳ họp thường lệ và 10 kỳ họp chuyên đề để quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, kiện toàn nhân sự của HĐND và thực hiện các nhiệm vụ theo luật định. Đặc biệt, năm 2020, mặc dù tình hình dịch bệnh và thiên tai diễn biến phức tạp, nhưng để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, HĐND tỉnh đã tổ chức 6 kỳ họp, trong đó có 1 kỳ họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến trong thời gian toàn tỉnh thực hiện giãn cách xã hội.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh đã ban hành 289 nghị quyết, tổ chức 149 đợt giám sát và kiến nghị 476 vấn đề (đến nay có 396 vấn đề được giải quyết, đạt tỉ lệ 83%), tổng hợp 748 kiến nghị của cử tri, tiếp 226 người/204 lượt/116 vụ việc tại trụ sở và tiếp nhận 579 đơn thư gửi đến. Những quyết sách quan trọng, kịp thời của HĐND tỉnh là nhân tố góp phần đưa nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tạo nguồn lực mới cho phát triển; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; cộng đồng các doanh nghiệp từng bước vượt khó và tiếp tục phát triển; kinh tế tập thể có sự chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển khá; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; quốc phòng - an ninh không ngừng được tăng cường.

Đặc biệt, hoạt động của HĐND ngày càng dân chủ, thực chất, chất lượng và hiệu quả, có nhiều đổi mới cả trong tư duy và thực tiễn hành động. Những kết quả này thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, rõ nét nhất là trong quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quyết

định phân bổ nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách, chương trình, dự án cho đầu tư phát triển; ban hành các chính sách địa phương để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách an sinh xã hội đã góp phần thể chế hoá kịp thời, đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của tỉnh.

Tại hội nghị, Thường trực HĐND tỉnh khoá VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 cũng đã nghiêm túc nhìn nhận và chỉ ra những tồn tại, hạn chế như: Còn bị động trong bố trí chương trình kỳ họp, nhất là xem xét chủ trương đầu tư một số dự án quy mô lớn; một số chính sách địa phương hỗ trợ kéo dài qua nhiều kỳ kế hoạch và ít có chính sách để khuyến khích phát triển; hoạt động giám sát chủ yếu phục vụ công tác thẩm tra trước kỳ họp, chưa bao quát hết các lĩnh vực, trong đó chưa dành thời gian tại kỳ họp để xem xét việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực tư pháp; nhiều vấn đề cử tri phản ánh cần giải quyết gấp nhưng tổ chức thực hiện còn chậm...

Trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện chương trình giám sát theo nghị quyết; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết về cơ chế, chính sách địa phương do HĐND tỉnh ban hành trong nhiệm kỳ làm cơ sở cho việc đề xuất chính sách trong giai đoạn mới. Thực hiện các nhiệm vụ về bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định của Luật Bầu cử. Chuẩn bị nội dung, các điều kiện tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khoá mới đúng thời gian, quy trình theo luật định. Đồng thời, đề ra phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Lê Quang Tùng nhấn mạnh: Với khát vọng vươn lên, vượt qua khó khăn, thách thức, cùng với Đảng bộ, chính quyền, quân và dân

toàn tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành những quyết sách quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế tỉnh nhà nhiệm kỳ 2015 - 2020 đạt tốc độ tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tạo nguồn lực cho sự phát triển, biến khó khăn, bất lợi thành tiềm năng, lợi thế của địa phương; đã xác định được vị thế và hướng phát triển cụ thể của tỉnh, từ đó huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội; nhiều chương trình, công trình, dự án trọng điểm đã được khởi động. Văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ; an sinh xã hội, chăm sóc người có công với cách mạng, thực hiện chính sách dân tộc được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được đảm bảo và không ngừng được nâng cao; quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường; công tác đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần thu hút nguồn lực cho phát triển; bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt; đã đạt được mục tiêu là tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình của cả nước. Kết quả, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 5 năm 2015 - 2020 đạt 7,16%, tăng 1,25% so với nhiệm kỳ trước, GRDP bình quân đầu người đạt 55,4 triệu đồng năm 2020, gấp 1,6 lần năm 2015. Những kết quả HĐND tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, là nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Bí thư Tỉnh uỷ Lê Quang Tùng đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh cần nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát và các hoạt động thường xuyên theo luật định, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 mà kết luận của Tỉnh uỷ, nghị quyết HĐND

tỉnh đã đề ra. Trước mắt, cùng với tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống COVID-19; chuẩn bị và tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tiếp tục thực hiện các bước của quy trình bầu cử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, trên cơ sở những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, HĐND tỉnh khóa mới cần tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND trong thực hiện chức năng quyết định và giám sát; nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan HĐND, Thường trực và các ban HĐND, tổ đại biểu và đại biểu; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đại biểu HĐND; phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan liên quan trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các quyết sách, tăng cường công tác giám sát để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2021 với chủ đề “Trách nhiệm, kỷ cương - Thu hút đầu tư - Tạo đà tăng trưởng”; cụ thể hóa các kế hoạch, chương trình hành động, thực hiện đồng bộ các giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

4. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY GIÁM SÁT 14/15 ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC VỀ VIỆC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII; XÂY DỰNG QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC, CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT TOÀN KHÓA CỦA CẤP ỦY; PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG CẤP ỦY SAU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ

CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020-2025; CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2021-2026

Trong các ngày từ 14 đến 20/4/2021, Đoàn giám sát số 1 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng làm trưởng đoàn; Đoàn giám sát số 2 do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang làm trưởng đoàn; Đoàn giám sát số 3 do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng làm trưởng đoàn làm việc với 14/15 cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc tổ chức quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; xây dựng quy chế làm việc và chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy; phân công trách nhiệm trong cấp ủy sau đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; công tác chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Qua giám sát cho thấy: Ngay sau đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025, BTV và cấp ủy các huyện đã kịp thời tổ chức quán triệt nghiêm túc nghị quyết đại hội đến cán bộ, đảng viên. Từ đó tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong đảng bộ, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Hầu hết ban chấp hành đảng bộ các huyện đã xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội với nhiều điểm mới so với nhiệm kỳ trước, xác định rõ mục đích, yêu cầu, chương trình, dự án trọng điểm, lĩnh vực đột phá và xây dựng được hệ thống nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo từng nội dung đầu việc; phân công trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện rõ ràng, xác định cụ thể lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó đề ra những nhiệm vụ, giải pháp mang tính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nội dung các nhiệm vụ, giải pháp đưa

ra để phát triển KT - XH, đảm bảo QP - AN, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh. Các cấp ủy đảng đã chủ động xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, xây dựng chương trình công tác trọng tâm của cấp ủy, chương trình công tác kiểm tra giám sát toàn khóa, phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định và sát với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện. Công tác chuẩn bị bầu cử được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo tiến độ đúng theo quy định của Luật Bầu cử và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, của tỉnh.

Tuy nhiên, một số tổ chức cơ sở đảng triển khai học tập, quán triệt nghị quyết còn chậm so với kế hoạch; một số đơn vị tổ chức học tập còn dàn trải; tổ chức quán triệt trong nhân dân chưa sâu rộng, thiếu các hình thức phù hợp. Quy chế làm việc có một số điểm chưa phù hợp, cần bổ sung điều chỉnh. Một số cấp ủy còn chậm bổ sung các nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vào Chương trình hành động của Huyện ủy. Một số cấp ủy cơ sở xây dựng 03 chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội cho từng cấp (xã, huyện, tỉnh) là chưa phù hợp, nội dung trùng lặp, không sát với tình hình địa phương.

Tại các buổi giám sát, các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy đã yêu cầu Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tiếp tục triển khai nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, việc làm xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy chế làm việc của cấp ủy, các chương trình công tác, kiểm tra, giám sát; chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tăng cường hướng dẫn các TCCSĐ rà soát, điều chỉnh các văn bản khung của cấp ủy cho phù hợp với quy định và thực tiễn của địa phương, cơ sở. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và chương trình công tác của cấp ủy, đảm bảo mọi hoạt động của cấp ủy đều tuân thủ đúng Quy chế và các

nguyên tắc của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt công tác xây dựng Đảng để ngăn ngừa sai phạm, nhất là việc vi phạm quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT các cấp. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp theo đúng luật định, đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng yêu cầu và đúng pháp luật.

5. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ TRONG TỈNH

** Ngày 31/3/2021, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Phong về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng năm 2021.*

Đồng chí Lê Quang Tùng, UVBCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì; cùng dự có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Hồ Thị Thu Hằng, UVTVTU, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan.

Năm 2020, bên cạnh việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid- 19, khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra để ổn định đời sống Nhân dân, huyện Triệu Phong đã tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư; tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, gắn với công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Lê Quang Tùng đánh giá cao nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Triệu Phong trong năm 2020 và cho rằng việc xây dựng được khối đoàn kết trong nội bộ là yếu tố quan trọng giúp huyện vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Đồng chí cho rằng, khi phân tích các yếu tố để phát triển trong giai đoạn tới, Triệu Phong còn rất nhiều khó khăn, hạn chế nhưng không phải là không có cơ hội phát triển. Vấn đề là huyện phải có quy hoạch, có tầm nhìn chiến lược và biết khai thác những lợi thế của địa phương và các cơ hội từ các dự án động lực đang và sắp triển khai để phát triển. Triệu Phong vẫn là huyện thuần nông nhưng đến nay vẫn chưa xây dựng được các mô hình sản xuất lớn, khó thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực này, vì vậy trong thời gian tới, cần tập trung vào nông nghiệp, nông thôn để nông nghiệp thực sự là bệ đỡ của nền kinh tế, làm tiền đề cho phát triển các ngành công nghiệp.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Hiện nay tỉnh đang triển khai công tác lập quy hoạch của tỉnh tích hợp với quy hoạch các địa phương và sẽ thuê tư vấn nước ngoài cùng thực hiện để quy hoạch có tầm nhìn bao quát nhất, hiệu quả nhất phục vụ cho chiến lược dài hạn, vì vậy huyện cũng cần nghiên cứu để đề ra chiến lược phát triển phù hợp không chỉ đối với địa bàn huyện mà cần có tính liên kết với các địa phương, vùng miền khác. Triệu Phong đã xác định mục tiêu phấn đấu trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025 nhưng đến nay vẫn còn 5 xã chưa đạt, chủ yếu là các xã khó khăn, cần nguồn lực đầu tư lớn và tạo sinh kế phù hợp cho người dân nên huyện cần nghiên cứu mô hình tiết kiệm chi thường xuyên để chi cho đầu tư phát triển.

Trong công tác xây dựng Đảng, quan trọng nhất là công tác cán bộ, huyện phải xây dựng được đội ngũ cán bộ năng động, quyết liệt, dám nghĩ dám làm. Thực hiện theo thông điệp “Không nói không, không nói khó, không nói khó mà không làm”. Đồng thời, phải rà soát lại

tất cả các chương trình, kế hoạch công tác của nhiệm kỳ để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Địa bàn Triệu Phong có nhiều dự án cần giải phóng mặt bằng, vì vậy cả hệ thống chính trị, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị phải cùng với các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ cho các dự án đảm bảo đúng tiến độ.

** Chiều ngày 31/3/2021, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Cam Lộ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng năm 2021.*

Đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, chủ trì buổi làm việc. Cùng dự có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện, BTV Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện đến toàn thể cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Lãnh đạo huyện đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo thực hiện giai đoạn 2020- 2025. Năm 2021, với chủ đề " Phát huy sức mạnh toàn dân - đẩy mạnh cải cách hành chính- nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu" huyện tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm. Quy hoạch phát triển các vùng đô thị, thương mại dịch vụ động lực: Cửa, Cam Hiếu, Ngã Tư Sông. Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy hoạch dịch vụ, đầu tư xây dựng các khu cụm công nghiệp trên địa bàn.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Lê Quang Tùng nhấn mạnh: Năm 2021, xác định đây là năm có nhiều thời cơ thuận lợi, nhiều dự án lớn, nhiều nhà đầu tư hướng vào tỉnh Quảng Trị, trước yêu cầu phát triển mới, nhất là các chỉ tiêu quan trọng của huyện đến năm 2025 và

mục tiêu đến năm 2030 đặt trong tổng thể phát triển chung của cả tỉnh. Trên cơ sở đó huyện cần có sự tính toán cụ thể. Trước mắt cần tập trung thu hút các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài nhà nước, huy động tổng thể nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư các dự án trọng tâm trọng điểm mà huyện.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị, lãnh đạo huyện cần có sự mạnh dạn, tạo đột phá mới trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tận dụng khai thác các tiềm năng thế mạnh của một địa phương để xây dựng huyện NTM kiểu mẫu theo hướng nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân một cách bền vững. Trong công tác xây dựng Đảng, huyện cần phát huy kết quả của Đảng bộ xuất sắc trong năm 2020, tiếp tục chú trọng xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, gắn với công tác thanh tra, kiểm tra. Liên quan đến những kiến nghị đề xuất của địa phương, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng đề nghị huyện cần tập trung cho sự tăng trưởng để có nguồn lực đầu tư phát triển. Trên cơ sở các chương trình dự án đề nghị tỉnh hỗ trợ, huyện cần tính toán, chọn một số dự án cần kíp để ưu tiên đầu tư trên tinh thần tiết kiệm nguồn lực, hiệu quả.

** Ngày 01/4/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đông Hà về kết quả thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển Thành phố Đông Hà đến năm 2020.*

Tham dự buổi làm việc có đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan.

Sau hơn 7 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU về xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà đến năm 2020 trở thành đô thị loại II, đến nay Thành phố Đông Hà đã đạt được nhiều

thành tựu cơ bản trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, tạo tiền đề cơ bản, vững chắc để Đông Hà trở thành đô thị loại II.

Điểm nổi bật về kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2015-2020, kinh tế phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, tăng bình quân 12%/năm, riêng năm 2020 do tác động của dịch bệnh Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 7,48% so với năm 2019. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng cơ cấu ngành thương mại, dịch vụ là lĩnh vực mũi nhọn, xương sống của nền kinh tế; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là lĩnh vực trọng điểm, tạo động lực phát triển nền kinh tế toàn thành phố và nông nghiệp phát triển theo hướng phục vụ đô thị. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2013-2019 đạt 2.678 tỷ đồng, tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 12,32%/năm. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông được quan tâm; gắn các hoạt động với các phong trào, cuộc vận động và thực hiện các chủ đề năm của thành phố, từ đó góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và đạo đức đã được Đảng bộ thành phố quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, hiện nay thành phố Đông Hà vẫn còn 9 chỉ tiêu chưa đạt được như Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND, ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh đã đề ra đó là: giá trị bình quân thu nhập đầu người (GDP); tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ tăng dân số; mật độ dân số khu vực nội thành đến năm 2020; lao động trong độ tuổi lao động; mật độ cống thoát nước chính khu vực nội thị; xây dựng nhà máy xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, nhà tang lễ ở khu vực nội thành; tỷ lệ tuyến phố văn minh và thu ngân sách trên địa bàn.

Đôi chiếu kết quả thực hiện với các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Nghị quyết số

1210/2016/NQ-UBTVQH13, ngày 25/5/2016 của UBTV Quốc hội về phân loại đô thị, đến nay, Đông Hà có 45/52 chỉ tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, tổng điểm đánh giá đạt 83,57/100 điểm.

Phát biểu kết luận, đồng chí Lê Quang Tùng, UVBCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ đánh giá cao nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố và cho rằng Đông Hà xứng đáng là Trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Trị. Đông Hà vẫn có nhiều hạn chế mang tính thời điểm nhưng Đông Hà có quyền tự hào về một Thành phố đáng sống. Xác định điều đó để có những giải pháp phù hợp trong chỉ đạo điều hành, từng bước kiến tạo thành phố thông minh, thân thiện và đáng sống. Hiện tại, Thành phố có những cơ hội về tiềm năng lợi thế nhưng chưa có định hướng cao để phát triển, đề nghị lãnh đạo tỉnh thống nhất cho Đông Hà cơ chế tăng cường sự phân cấp mạnh hơn, tự chủ mạnh hơn để chủ động hơn trong đầu tư phát triển. Nên tập trung các nguồn vốn ODA đầu tư cho Đông Hà để nơi đây phát triển đúng tầm của Thành phố thủ phủ.

Thành phố cần xây dựng cơ chế chính sách đặc biệt thu hút đầu tư trong các lĩnh vực phát triển kinh tế- xã hội, ban hành cơ chế hợp tác công tư để khuyến khích khu vực tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn. Hiện nay, tỉnh đang triển khai công tác lập quy hoạch tỉnh tích hợp với quy hoạch các địa phương và thuê tư vấn nước ngoài cùng thực hiện để quy hoạch có tầm nhìn bao quát nhất, hiệu quả nhất phục vụ cho chiến lược dài hạn. Vì vậy, Thành phố Đông Hà cũng cần nghiên cứu đề ra chiến lược phát triển phù hợp, không chỉ đối với địa bàn thành phố mà cần có tính liên kết với các địa phương, vùng miền khác.

Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ cũng yêu cầu cán bộ công chức, viên chức Thành phố Đông Hà cần nỗ lực hướng đến chính quyền điện tử, nỗ lực hơn nữa trong công tác cải cách hành chính, hiệu quả, góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh PCI, tạo nên một thành phố thông minh, thân thiện và đáng sống.

** Làm việc với huyện đảo Cồn Cỏ ngày 20/3/2021*, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Lê Quang Tùng đánh giá cao nỗ lực của huyện đảo Cồn Cỏ trong thời gian qua; đồng thời nhấn mạnh, Cồn Cỏ là huyện đảo đặc thù, diện tích đất nhỏ, vì thế, các sở ban ngành cùng với huyện Cồn Cỏ cần tìm kiếm, cân nhắc các mô hình kinh tế phù hợp với vị trí địa lý, tìm ra thế mạnh riêng có của huyện để phát triển, và quan trọng nhất vẫn là mục tiêu giữ vững quốc phòng an ninh. Bên cạnh đó, để hỗ trợ huyện đảo Cồn Cỏ có sự định hướng phát triển trong thời gian tới, tạo điều kiện kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, đồng chí Lê Quang Tùng nhấn mạnh, cần có sự rà soát, quy hoạch tổng thể về sử dụng đất để có chiến lược dài hơi, phát triển bền vững theo phương thức hợp tác công tư, kêu gọi xã hội hoá hợp lý, cụ thể từng công trình. Công tác xây dựng Đảng cũng cần phải được chú trọng, triển khai nghiêm túc Nghị Quyết TW4, Chỉ thị số 05 trong từng chương trình, hành động cụ thể, hợp với tình hình huyện đảo, đặt mục tiêu tất cả các cơ sở Đảng đều phải đạt xuất sắc.

** Làm việc với khối nội chính ngày 09/4/2021*, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Nguyễn Đăng Quang đánh giá cao các cơ quan trong khối nội chính tỉnh thời gian qua nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đảm bảo an ninh an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, thị trường bất động sản diễn biến có những dấu hiệu bất thường, do đó các cơ quan khối nội chính tỉnh cần tăng cường công tác nắm bắt tình hình xem có tình trạng đầu cơ tăng giá gây bất ổn thị trường và xã hội hay không để có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật. Tạo điều kiện tốt nhất để các tôn giáo hoạt động tín ngưỡng nhưng xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026. Cơ quan nội chính sớm xây

dựng kế hoạch đảm bảo an ninh an toàn xã hội đề cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND sắp tới diễn ra an toàn, thành công...

* *Dự Hội nghị giao ban công tác dân vận quý I/2021*, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Hệ thống dân vận các cấp cần tiếp tục xác định rõ vai trò trách nhiệm của mình trong tình hình mới, nhất là hiện nay toàn Đảng, toàn dân đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Chủ đề của tỉnh năm 2021 xác định: "Trách nhiệm - Kỷ cương - Thu hút đầu tư - Táo đời tăng trưởng". Hệ thống dân vận các cấp cần tập trung hướng về cơ sở, nắm, dự báo kịp thời những vấn đề này nổi lên và dư luận xã hội quan tâm; tiếp tục phối hợp MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện công tác dân vận, tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; hệ thống dân vận cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, nhất là trong thực hiện quy hoạch các dự án động lực, dự án trọng điểm, đồng thuận đền bù GPMB phục vụ các dự án đang triển khai trên địa bàn, góp phần cùng với cả hệ thống chính trị, các cấp chính quyền hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo QPAN ở địa phương.

* *Làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh ngày 30/3/2021*, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn lực lượng triển khai thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, quê hương; hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại địa phương; bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm của tỉnh.

Chủ động công tác nắm, dự báo tình hình, nhất là trên lĩnh vực an ninh kinh tế, an ninh xã hội để giúp lãnh đạo tỉnh có định hướng chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả, nhất là những vụ việc, tình huống phát sinh liên quan đến triển khai các dự án động lực trên địa bàn, công tác giải phóng mặt bằng, để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung làm tốt công tác bảo đảm an ninh trong tôn giáo, đấu tranh ngăn chặn, xử lý có hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật, đạo lạ, tà đạo, liên quan đến các tà đạo trên địa bàn. Đảm bảo an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng, tập trung bảo vệ chính trị nội bộ, làm tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ; rà soát, phân loại các thông tin xấu, độc, sai sự thật, bôi nhọ cán bộ để có biện pháp đấu tranh, phản bác trên không gian mạng; điều tra, xác minh nguồn thông tin để có hình thức xử lý theo quy định, không để các thế lực thù địch, số đối tượng chống đối có cơ hội lợi dụng chống phá. Triển khai thành lập Phòng Phòng chống tội phạm công nghệ cao trực thuộc Công an tỉnh theo đúng quy trình, quy định và chỉ đạo của Bộ Công an. Tập trung làm tốt công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, xây dựng thể trận an ninh nhân dân phục vụ tốt cho công tác đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn, quyết liệt đấu tranh với tội phạm liên quan đến tín dụng đen, tội phạm và tệ nạn ma túy, trộm cắp tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Nghiên cứu đề xuất các biện pháp giảm tai nạn giao thông bền vững trên địa bàn. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD theo đúng mục tiêu của Chính phủ, Bộ Công an; phối hợp với các cấp, các ngành làm tốt công tác tuyên truyền trong nhân dân về quyền, trách nhiệm công dân đối với việc cấp thẻ căn cước, đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

Để thực hiện tốt các yêu cầu trên, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh cần tiếp tục làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn tới; thực hiện đúng quy trình, quy định trong công tác luân chuyển, điều động cán bộ; giữ vững đoàn kết nội bộ, kiểm soát thông tin xấu độc, phòng chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng trong Công an tỉnh, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, tham nhũng, những thiếu, vi phạm; xây dựng, giữ gìn hình ảnh đẹp của người chiến sĩ công an trong quần chúng nhân dân.

6. SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 02-QĐ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ NHIỆM VỤ VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG VIÊN THUỘC ĐẢNG BỘ ĐBBP TỈNH VỀ THAM GIA SINH HOẠT TẠI CÁC CHI BỘ THÔN, BẢN CÁC XÃ, THỊ TRẤN BIÊN GIỚI

Ngày 2/4/2021, tại huyện Hướng Hoá, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 30/3/2016 về nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của đảng viên thuộc Đảng bộ ĐBBP tỉnh về tham gia sinh hoạt tại chi bộ thôn, bản các xã, thị trấn biên giới. Dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Phan Văn Phụng, UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Ly Kiều Vân, UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Sau 5 năm thực hiện Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã có 58 đảng viên thuộc Đảng bộ ĐBBP về tham gia sinh hoạt tại chi bộ thôn, bản các xã thị trấn biên giới. Trong đó, tại huyện Đakrong có 14 đảng viên tham gia sinh

hoạt tại 14 chi bộ thuộc 5 xã biên giới; tại huyện Hướng Hoá có 44 đảng viên sinh hoạt tại 44 chi bộ thuộc 12 xã, thị trấn biên giới. Bằng việc chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chi bộ thực hiện nghiêm chế độ ra nghị quyết, xây dựng kế hoạch công tác, duy trì chế độ sinh hoạt đảng đều đặn đã góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng tại địa phương. Các phong trào tự quản đường biên cột mốc được thực hiện hiệu quả từ nhiều năm qua.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Việc triển khai thực hiện Quy định 02-QĐ/TU đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân rộng khắp ở khu vực biên giới. Qua đó, giúp nâng cao năng lực, tính chủ động, sáng tạo, kinh nghiệm, uy tín của lực lượng Bộ đội Biên phòng trong tham mưu, đề xuất, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, đấu tranh phòng chống tội phạm, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo tại địa bàn biên giới. Ngoài ra, giúp các chi bộ thôn, bản các xã, thị trấn biên giới duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, chất lượng công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên, tạo nguồn phát triển cán bộ và hoạt động phong trào ở thôn, bản biên giới. Đồng thời, giúp địa phương nắm bắt tình hình biên giới, đẩy mạnh các phong trào thi đua ở các thôn, bản, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định 02-QĐ/TU trong thời gian tới, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh tiếp tục tăng cường, phối hợp với Huyện ủy hai huyện Hướng Hóa, Đakrông lãnh đạo, chỉ đạo, phân công đảng viên bộ đội biên phòng tham gia sinh hoạt tại 100% chi bộ thôn với phương pháp luân phiên, có trọng tâm, trọng điểm

trong từng thời gian nhất định. Định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực, có thành tích tốt. Đảng viên tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, bản cần tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, giúp đỡ cấp ủy, chi bộ duy trì nền nếp sinh hoạt đảng theo quy định. Thực hiện tốt phương châm “3 bám, 4 cùng” là bám đơn vị, bám địa bàn, bám chủ trương, chính sách; cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng nói tiếng đồng bào để phát huy hiệu quả tuyên truyền, vận động người dân phát triển kinh tế, tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

7. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHE BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU DỰ ÁN CẢNG HÀNG KHÔNG QUẢNG TRỊ

Ngày 09/4/2021, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để nghe Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T báo cáo kết quả nghiên cứu dự án Cảng hàng không Quảng Trị. Dự buổi làm việc có đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh cùng các sở, ngành liên quan.

Tại buổi làm việc, ông Đỗ Quang Hiến, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty tập đoàn T&T cho biết, Quảng Trị có nhiều tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, môi trường, đất đai để phát triển công nghiệp và du lịch, dịch vụ... Đồng thời, Quảng Trị nằm ở vị trí cửa ngõ của Hành lang kinh tế Đông Tây từ Myanmar qua Thái Lan, Lào, vào Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo của Quảng Trị, rồi đến Biên Đông nên có tiềm năng tích hợp đầu tư, phát triển rất lớn, có điều kiện trở thành trung tâm phát triển của khu vực Trung Trung Bộ. Để Quảng Trị phát triển xứng tầm với vị trí cũng như khai thác được những giá trị lịch sử, văn hóa, ý chí con người của

vùng đất, ngoài sự đầu tư của Đảng, Nhà nước và thu hút đầu tư của các doanh nghiệp khác, tập đoàn T&T đề xuất được đầu tư thực hiện nhiều dự án quy mô lớn.

Đối với Dự án Cảng hàng không Quảng Trị, ngày 6-4, Thủ tướng Chính phủ vừa có văn bản đồng ý giao UBND tỉnh Quảng Trị là cơ quan có thẩm quyền đề tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không Quảng Trị theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, như đề nghị của Bộ Giao thông và Vận tải. Theo đó, Cảng hàng không Quảng Trị được xây dựng tại xã Gio Quang và xã Gio Mai, huyện Gio Linh, là Cảng hàng không nội địa có tính chất sử dụng chung dân sự và quân sự; với tổng diện tích hơn 316 ha. Cấp sân bay thuộc loại 4C theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) và sân bay quân sự cấp II, có công suất một triệu hành khách/năm và 3.100 tấn hàng hóa/năm. HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để tỉnh Quảng Trị thu hút đầu tư, triển khai dự án và hoàn thành các thủ tục đầu tư để khởi đầu sớm khởi công công trình.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng đánh giá cao lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T đã quan tâm chỉ đạo các đơn vị tư vấn nghiên cứu đề xuất đầu tư dự án. Chỉ trong thời gian ngắn, các đơn vị tư vấn đã đưa ra các phương án thiết kế bám sát với Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Quảng Trị đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 188/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2021. Đề sớm hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án trong tháng 4/2021, trình Hội đồng thẩm định liên ngành tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định Chủ trương đầu tư trong tháng 5-2021, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị hết sức tạo điều kiện cho tập đoàn T&T

khẩn trương, đúng pháp luật. Với Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng đề nghị tập đoàn tích cực phối hợp tỉnh Quảng Trị để thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư sớm triển khai dự án.

Chủ tịch T&T Đỗ Quang Hiến cho biết, lãnh đạo tỉnh Quảng Trị rất quan tâm đến lợi ích của nhà đầu tư nên có cơ chế, chính sách phù hợp, minh bạch; với những cách làm quyết liệt, tâm huyết của lãnh đạo tỉnh thời gian qua không chỉ tạo ấn tượng cho tập đoàn T&T mà còn góp phần một tạo ra làn sóng các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư tại Quảng Trị. Tập đoàn mong muốn đồng hành cùng Quảng Trị đầu tư những công trình mang điểm nhấn tạo động lực phát triển không chỉ riêng cho tỉnh Quảng Trị mà còn cho toàn vùng; cũng như cam kết sẽ thực hiện một cách nghiêm túc, tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ dự án. Phần đầu, phối hợp tốt với tỉnh Quảng Trị hoàn thành các thủ tục quy định, dự kiến đến 2-9 sẽ khởi công Dự án Cảng hàng không Quảng Trị và Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng. Phần đầu đầu năm 2023 hoàn thành, đưa vào khai thác Cảng hàng không; đưa Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng vào phát điện năm 2025.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Lê Quang Tùng hoan nghênh Công ty CP Tập đoàn T&T đã đến tìm hiểu, xúc tiến đầu tư tại Quảng Trị. Trong định hướng phát triển, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu đưa tỉnh đạt trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Về chính sách vĩ mô, Chính phủ, các bộ, ngành quyết liệt tạo điều kiện cho Quảng Trị phát triển mạnh ngành năng lượng tái tạo đúng với lợi thế của địa phương. Tại Thông báo mới đây của Văn phòng Trung ương Đảng và Thông báo của Văn phòng Chính phủ, tỉnh Quảng Trị đã được định hướng phát triển thành trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung, đây là những thuận lợi cho Quảng Trị thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Vì vậy, tỉnh Quảng Trị cam kết, khi tập đoàn T&T đến tỉnh đầu tư, triển khai các dự án sẽ được địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất. Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có dự án phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sớm hoàn thành các thủ tục đầu tư, nhất là việc giải phóng mặt bằng để nhà đầu tư sớm triển khai dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống của nhân của nhân dân.

8. CHỈ SỐ PCI CỦA TỈNH NĂM 2020 ĐẠT 63,07 ĐIỂM, TĂNG 8 BẬC SO VỚI NĂM 2019, XẾP THỨ 41/63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRONG CẢ NƯỚC

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020, theo đó, chỉ số PCI của tỉnh Quảng Trị đạt 63,07 điểm, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Cụ thể điểm các chỉ số thành phần có: Gia nhập thị trường 7,73; tiếp cận đất đai 6,95; tính minh bạch 6,50; chi phí thời gian 6,57; chi phí không chính thức 5,65; cạnh tranh bình đẳng 5,54; tính năng động của chính quyền tỉnh 5,86; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp 5,63; đào tạo lao động 6,99. Nếu so sánh về thứ hạng PCI năm 2020 tăng 8 bậc so với năm 2019 (năm 2019 xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố).

Kết quả PCI năm 2020 được tổng hợp dựa trên kết quả khảo sát, đánh giá của 12.295 doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, trong đó có 2.098 doanh nghiệp mới thành lập, 1.564 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 8.633 doanh nghiệp tư nhân.

PCI là một trong những khảo sát doanh nghiệp toàn quốc lớn nhất hiện nay ở Việt Nam nhằm đánh giá và xếp hạng môi trường kinh doanh và chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố trong toàn quốc■

LĨNH VỰC KINH TẾ

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Toàn tỉnh triển khai vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trong tình hình thời tiết thuận lợi, ít sâu bệnh và dịch hại. Cây trồng các loại sinh trưởng, phát triển tốt. Tính đến ngày 15/03/2021, toàn tỉnh đã gieo cấy được 25.784,8 ha lúa, bằng 98,80% so với cùng kỳ năm trước;⁽¹⁾ cây ngô gieo trồng 3.251,3 ha, bằng 112,39%. Diện tích các loại cây trồng ngắn ngày khác như sắn, đậu các loại, rau các loại... đều tăng so với kế hoạch.⁽²⁾ Chăn nuôi tiếp tục được phục hồi. Người chăn nuôi đẩy mạnh tái đàn. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng so với tháng trước.⁽³⁾ Tính chung 3 tháng đầu năm 2021 (Quý I/2021), sản lượng thịt hơi xuất chuồng

ước đạt 11.910 tấn, tăng 36,22% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thịt lợn hơi đạt 7.150 tấn, tăng 63,95%. Tình hình dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục xảy ra ở các huyện Vĩnh Linh và Triệu Phong, Gio Linh, Hướng Hóa, Cam Lộ, TX Quảng Trị;⁽⁴⁾ bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra, phát sinh ở huyện Vĩnh Linh.⁽⁵⁾ Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, chủ yếu tập trung chăm sóc rừng trồng mới;⁽⁶⁾ không xảy ra cháy rừng; có 12 vụ vi phạm lâm luật; xử lý vi phạm hành chính 10 vụ, phạt tiền 74,5 triệu đồng.⁽⁷⁾ Sản lượng khai thác thủy sản tháng 3 đạt khá và có tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng tính chung 03 tháng thì tổng sản lượng giảm.⁽⁸⁾

Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng

(1). Cơ cấu chủ yếu là các giống lúa ngắn và cực ngắn ngày như: HN6, Đài thơm 8, Bắc thơm 7, An Sinh 1399, Kháng Dân 18, HC95, Bắc Thịnh, Thiên Ưu 8...

(2). sắn 8.423,4 ha, bằng 103,10%; lạc 2.953 ha, bằng 101,06%; rau các loại 3.565 ha, bằng 105,87%; đậu các loại 584,5 ha, bằng 108,10%

(3). Ước tính đến ngày 31/3/2021, đàn trâu có 21.700 con, giảm 2,69% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò có 55.258 con, giảm 1,68%; đàn lợn thịt có 132.270 con, tăng 52,44%; đàn gia cầm có 3.645 nghìn con, tăng 15,71%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng Ba ước đạt 3.784 tấn, tăng 24,73%, trong đó, thịt lợn hơi 2.204 tấn, tăng 41,10%.

(4). Tính từ đầu năm đến ngày 15/3/2021, Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 47 hộ, 30 thôn, 24 xã của 06 huyện, thị xã (Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hướng Hóa, Cam Lộ và TX. Quảng Trị) với tổng số 179 con (65 nái, 91 lợn thịt và 23 lợn sữa) bị bệnh, chết buộc chôn hủy, trọng lượng tiêu hủy 12.278 kg (nái: 9.712 kg, thịt: 2.391 kg, lợn sữa: 175 kg). Tính đến 14/3/2021 trên địa bàn tỉnh còn 06 xã của 05 huyện, thị xã còn gia súc mắc bệnh chưa qua 21 ngày.

(5). Từ đầu năm đến 15/3/2021 bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò tiếp tục xảy ra và phát sinh tại 28 hộ, 04 thôn của 02 xã (Trung Nam và Hiền Thành), huyện Vĩnh Linh với tổng số bò mắc bệnh 35 con. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 02 xã nói trên có dịch Viêm da nổi cục chưa qua 21 ngày.

(6). Diện tích trồng rừng mới tập trung ước đạt 432 ha, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán là 27 nghìn cây; sản lượng gỗ khai thác 125.702 m³, tăng 2,51%; sản lượng củi khai thác 9.610 ster, tăng 0,37%. Tính chung 3 tháng đầu năm 2021 (quý I/2021), số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 916 nghìn cây, giảm 1,40% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác 242.500 m³, tăng 0,20%; sản lượng củi khai thác 24.239 ster, tăng 0,37%.

(7). Số lâm sản tịch thu là 8 m³ gỗ các loại, 21 kg động vật rừng, 02 máy cưa xăng, phá hủy và tháo gỡ 350 bẫy động vật rừng.

(8). Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 4.125 tấn, tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 817 tấn, giảm 3,66%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 3.308 tấn, tăng 3,3%. Tính chung 3 tháng đầu năm 2021, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 9.016 tấn, giảm 5,45% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.519 tấn, giảm 2,50%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 7.497 tấn, giảm 6,02%.

trường ổn định; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 13,99%⁽⁹⁾ so với tháng trước và tăng 9,35% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành khai khoáng tăng 2,83%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,15%; sản xuất và phân phối điện tăng 18,56%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,33%. Tính chung 3 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước.⁽¹⁰⁾ Giá trị sản xuất xây dựng 3 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 2.688,79 tỷ đồng, chủ yếu do các đơn vị ngoài nhà nước thực hiện;⁽¹¹⁾ tính theo giá so với năm 2010, giá trị sản xuất xây dựng Quý I/2021 ước đạt 1.728,91 tỷ đồng, tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại - dịch vụ được duy trì. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 2.736,29 tỷ đồng, giảm 5,30% so với tháng trước và tăng 13,19% so với cùng kỳ năm trước;⁽¹²⁾ tính chung 3 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch

vụ tiêu dùng ước đạt 8.485,16 tỷ đồng, tăng 9,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, doanh thu vận tải ước đạt 160,36 tỷ đồng, giảm 0,12% so với tháng trước và tăng 11,91% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 3 tháng đầu năm, doanh thu vận tải ước đạt 481,47 tỷ đồng, tăng 8,60% so với cùng kỳ năm trước. Khách lưu trú trong tháng ước đạt 18.418 lượt, tăng 12,09% so với tháng trước và tăng 1,68% so với cùng kỳ năm trước; số lượt khách lưu trú ước đạt 12.762 ngày khách, tăng 28,81% và tăng 1,45%; tính chung 3 tháng đầu năm, số lượt khách lưu trú ước đạt 53.135 lượt, giảm 32,89% so với cùng kỳ năm trước; số ngày khách lưu trú 38.427 ngày khách, giảm 43,15%; khách du lịch lữ hành không phát sinh.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 1,35% so với tháng 2/2021 và tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước;⁽¹³⁾ chỉ số giá tiêu dùng bình quân 3 tháng đầu năm tăng 0,83% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giảm.⁽¹⁴⁾

(9). Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Ba tăng cao so với tháng trước là do tháng Hai trùng vào Tết Nguyên đán nên số ngày thực tế làm việc ít hơn tháng Ba.

(10). Trong đó: ngành khai khoáng giảm 0,90%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,16%; sản xuất và phân phối điện tăng 13,08%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,81%.

(11). Trong đó, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở 1.138,55 tỷ đồng, chiếm 42,34%; công trình nhà không ở 253,48 tỷ đồng, chiếm 9,43%; công trình kỹ thuật dân dụng 1.228,53 tỷ đồng, chiếm 45,69%; hoạt động xây dựng chuyên dụng 68,23 tỷ đồng, chiếm 2,54%.

(12). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 2.404,28 tỷ đồng, giảm 6,14% và tăng 11,64%; doanh thu lưu trú và ăn uống 237,95 tỷ đồng, tăng 8,98% và tăng 28,85%; doanh thu du lịch lữ hành không phát sinh; doanh thu dịch vụ khác 94,06 tỷ đồng, giảm 13,92% và tăng 18,71%.

(13). Nguyên nhân chủ yếu làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng Ba giảm so với tháng trước là: sau Tết Nguyên đán giá hầu hết các nhóm hàng đều giảm, chỉ có giá xăng dầu và giá ga điều chỉnh tăng; giá gạo tăng do nhu cầu xuất khẩu tăng.

(14). 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng là: giáo dục tăng 7,25%; đồ uống và thuốc lá tăng 4,21%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,84%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,71% (lương thực tăng 11,41%, thực phẩm giảm 1,72%, ăn uống ngoài gia đình tăng 5,27%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,75%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,32%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,11%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,04%.

Có 3 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: văn hóa, giải trí và du lịch giảm 3,79%; giao thông giảm 3,60%; bưu chính viễn thông giảm 0,96%.

Tình hình đầu tư: Tính đến hết quý I/2021, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước theo giá hiện hành đạt 4.116,08 tỷ đồng, tăng 10,75% so với cùng kỳ năm trước.⁽¹⁵⁾ Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh có 12 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn 8.471,48 tỷ đồng; trong đó, có 3 dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư. Một số dự án có tổng mức vốn đầu tư lớn như: Dự án KCN Quảng Trị có tổng vốn đầu tư là 2.074,033 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN đa ngành Triệu Phú có tổng vốn đầu tư là 4.533,61 tỷ đồng.

Hoạt động bưu chính - viễn thông đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng. Các gói dịch vụ được đa dạng và nâng cấp. Ước 3 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh có 18.090 thuê bao điện thoại phát triển mới, giảm 71,04% so với cùng kỳ năm trước và 2.563 thuê bao internet phát triển mới, giảm 10,85%. Tính đến thời điểm 31/3/2021, toàn tỉnh có 671.649 thuê bao điện thoại, tăng 0,25% so với cùng thời điểm năm trước;⁽¹⁶⁾ tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) là 2.521 trạm (trong đó, 811 trạm 2G, 1.070 trạm 3G, 928 trạm 4G).

Tình hình phát triển doanh nghiệp: Trong 3 tháng đầu năm (từ ngày 1/1/2021-15/3/2021)

toàn tỉnh có 87 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 878 tỷ đồng, giảm 53,01%; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 10,1 tỷ đồng, giảm 22,53%. Số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 97 doanh nghiệp, tăng 31,08% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh là 07 doanh nghiệp, giảm 46,15%; số doanh nghiệp trở lại hoạt động là 63 doanh nghiệp, tăng 50%.⁽¹⁷⁾

Tình hình thu chi ngân sách: Tính từ đầu năm đến ngày 18/3/2021, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 773,74 tỷ đồng, bằng 22,43% dự toán địa phương năm 2021 và tăng 12,35% so với cùng kỳ năm trước;⁽¹⁸⁾ tổng chi ngân sách địa phương đạt 1.691,93 tỷ đồng, bằng 18,47% dự toán địa phương năm 2021 và giảm 4,96% so với cùng kỳ năm trước.⁽¹⁹⁾

LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

* Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tháng 3/2021, tỉnh tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống, khắc phục hậu quả do thiên tai và thúc đẩy phục hồi sản xuất ổn định đời sống cho nhân dân. Trong tháng đã tổ chức được

(15). Trong đó, vốn khu vực nhà nước đạt 817,51 tỷ đồng, chiếm 19,86% và giảm 16,94%; vốn của dân cư và tư nhân 3.280,43 tỷ đồng, chiếm 79,70% và tăng 21,20%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 18,14 tỷ đồng, chiếm 0,44% và giảm 28,84%.

(16). Trong đó có 9.102 thuê bao cố định, giảm 15,64% và 662.547 thuê bao di động, tăng 0,51%. Số thuê bao Internet hiện có là 98.571 thuê bao, tăng 15,71% so với cùng thời điểm năm trước.

(17). Số doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể phần lớn là những doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ thuộc các ngành xây dựng, thương mại và dịch vụ gặp khó khăn về vốn, kinh doanh kém hiệu quả.

(18). Trong đó, thu nội địa đạt 560,11 tỷ đồng, bằng 18,87% dự toán và giảm 7,71%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 209,51 tỷ đồng, bằng 43,65% dự toán và tăng 162,84%.

(19). Trong đó: chi đầu tư phát triển 157,34 tỷ đồng, bằng 11,23% dự toán và tăng 10,47%; chi thường xuyên 974,83 tỷ đồng, bằng 20% dự toán và tăng 2,70%.

hiều hoạt động tuyên truyền hướng về kỷ niệm 50 Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào, đã phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thành công Hội thảo khoa học “*Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào - Giá trị lịch sử và hiện thực*” tại Quảng Trị; Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tạo không khí phấn khởi hướng tới cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Về lao động, việc làm: Tính đến cuối quý I/2021, lực lượng lao động của tỉnh ước là 350.526 người, chiếm 56% dân số, giảm 0,13% so với cuối quý IV/2020; tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh là 3%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với cuối năm 2020 do tình hình dịch Covid- 19 đã được kiểm soát, các ngành kinh tế đã hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 1.062 người trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên; tạo việc làm mới cho 2.420 lao động;⁽²⁰⁾ giải quyết cho 488 lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền chi trả hơn 6.800 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp, hình thức dạy học trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo để phát triển phẩm chất năng lực học sinh; tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kỹ thuật khối học sinh trung học cấp tỉnh; hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp học tiểu học và Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THPT cấp tỉnh; tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2020-2021; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng lần thứ VI diễn ra từ ngày 9/3/2021 đến ngày 20/3/2021 với sự có mặt của 42 đơn vị trường học trong tỉnh tham gia ở 15 môn thi đấu; tổ

chức Lễ tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2020-2021 với 28 học sinh đạt giải: gồm 04 giải Nhì, 12 giải Ba và 12 giải Khuyến khích, chiếm tỷ lệ 52,8% số học sinh dự thi.

Tiếp tục quan tâm công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh với 130 VĐV được đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh.⁽²¹⁾

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh thực hiện đảm bảo và liên tục. Trong tháng 3 và quý I/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng tại trường tiểu học Vĩnh Thủy (huyện Vĩnh Linh) làm 19 học sinh bị ngộ độc phải nhập viện; nguyên nhân do nhiễm vi khuẩn *Baccillus cereus* sinh ra độc tố NHE vào thức ăn. Tất cả các trường hợp bị ngộ độc đều được cứu chữa kịp thời và đã xuất viện, không có trường hợp tử vong.

* Về lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố và tăng cường. Tình hình tai nạn giao thông tiếp tục xảy ra. Tính từ 15/02/2021 đến 14/3/2021 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông, bằng cùng kỳ năm trước; làm chết 09 người, bằng cùng kỳ; bị thương 08 người, tăng 100%. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ. Tính chung quý I/2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 54 vụ tai nạn giao thông, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước; làm chết 34 người, tăng 47,83%; bị thương 47 người, tăng 38,24%. Trong tất cả các vụ tai nạn giao thông quý I/2021, đường bộ xảy ra 52 vụ,

(20). 1.200 lao động làm việc trong tỉnh, 800 lao động làm việc ngoài tỉnh và 420 lao động làm việc ở nước ngoài.

(21). Trong đó có 94 VĐV tuyển năng khiếu, 11 VĐV tuyển trẻ, 25 VĐV tuyển tỉnh.

làm chết 32 người, bị thương 47 người; đường sắt xảy ra 02 vụ, làm chết 02 người.

Trong tháng, phát hiện và xử lý 08 vụ vi phạm về môi trường, số tiền xử phạt 5 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay đã phát hiện và xử lý 54 vụ vi phạm môi trường, giảm 12,99% so với cùng kỳ năm trước; số tiền xử phạt là 78 triệu đồng, giảm 51,67%; nguyên nhân do vi phạm về xử lý chất thải rắn trong công nghiệp và khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. Trong tháng, xảy ra 02 vụ cháy nổ, chủ yếu do sơ suất trong sử dụng lửa, ước giá trị thiệt hại 20 triệu đồng. Tính chung, từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 vụ cháy, giảm 52,63% so với cùng kỳ năm trước; làm chết 02 người; giá trị thiệt hại 85 triệu đồng, giảm 95,68%.

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Tháng 3/2021, tỉnh không cử đoàn đi công tác, học tập nước ngoài; tổ chức tiếp đón tiếp 04 đoàn (08 lượt người) đến làm việc gồm đoàn Đại sứ Ấn Độ, Phó Đại sứ Ireland, đoàn tổ chức PTVN, Đoàn dự án HI. Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức đón tiếp, làm việc với 9 đoàn (26 lượt người) đến thăm và làm việc tại Quảng Trị.

Trong tháng, đã vận động được 04 dự án phi chính phủ nước ngoài với giá trị viện trợ là 165.666,66 USD phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh, viện trợ khẩn cấp tại địa phương; ký kết 01 thỏa thuận quốc tế mới. Từ đầu năm đến nay, đã vận động được 11 dự án, phi dự án, tổng giá trị cam kết viện trợ đạt 1.043.381,85 USD; ký kết 06 cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Các hoạt động đối ngoại nổi bật như: đã phối hợp Đại sứ quán Ireland tổ chức thành công các sự kiện Tọa đàm kỷ niệm 25 năm thiết

lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ireland, 15 năm quan hệ hợp tác Quảng Trị - Ireland và Lễ thấp đèn xanh tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh kỷ niệm ngày Quốc khánh Ireland; tổ chức thành công Hội đàm thường niên về công tác biên giới giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan/Lào năm 2020; Phối hợp với tỉnh Salavan tháo dỡ mìn R11 tại cặp cửa khẩu phụ Cóc-A Xóc, khảo sát các công trình tỉnh Quảng Trị hỗ trợ tỉnh Salavan trong khu vực biên giới; Chủ động xúc tiến, trao đổi với Tổng lãnh sự quán Liên bang Nga tại Đà Nẵng tìm hiểu thông tin về khả năng, cơ hội thiết lập quan hệ hợp tác với tỉnh Kemerovo (Nga) trên các lĩnh vực như: thương mại, hiện đại hóa các doanh nghiệp công nghiệp, công nghệ; Triển khai dự án “Xây dựng phòng học thuộc trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Ròng, thị trấn Không KLANG, huyện Đakrông” do Đại sứ quán Ấn Độ tài trợ.

Tỉnh tổ chức, phối hợp triển khai các hoạt động, chương trình, dự án Phi chính phủ nước ngoài như: phối hợp với tổ chức CRS triển khai hoạt động giám sát sau cấp phát và tổng kết dự án “Cứu trợ cộng đồng bị ảnh hưởng bởi bão lụt miền Trung (SERV); kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai của công trình điểm trường Khe Chuông, xã A Vao, huyện Đakrông do Project BOM (Hàn Quốc) tài trợ. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn: đề nghị bổ sung hiện trường rà phá bom mìn của Dự án rà phá bom mìn hỗ trợ triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hướng Hóa (SEDP); xác nhận viện trợ bằng tiền của tổ chức NPA/Nauy cho dự án RENEW, hàng hóa nhập khẩu cho dự án MAG; gia hạn thiết bị thử nghiệm công nghệ Quốc phòng Hoa Kỳ (NPA).■

ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Châu Minh

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã diễn ra thành công tốt đẹp, đây là một sự kiện chính trị trọng đại, một dấu mốc rất quan trọng, có ý nghĩa định hướng, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Đại hội lần này được chuẩn bị công phu với nhiều điểm mới, điểm nhấn trong các văn kiện, trong công tác nhân sự hướng tới khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Một là, điểm mới trong việc xác định chủ đề Đại hội XIII

Đại hội XIII của Đảng có chủ đề “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Các thành tố trong chủ đề Đại hội XIII so với Đại hội XII có một số điểm mới, bao gồm:

- Bổ sung xây dựng hệ thống chính trị vào nội dung xây dựng Đảng thành “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

- Xác định rõ hơn “khát vọng phát triển đất nước” phồn vinh, hạnh phúc. Đây thực sự là kỳ vọng của Nhân dân ta.

- Xác định mục tiêu “đến giữa thế kỷ XXI

nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Hai là, điểm mới trong hệ quan điểm chỉ đạo

So với các đại hội trước, Báo cáo chính trị Đại hội XIII có mục nêu hệ quan điểm chỉ đạo. Đây là một trong những điểm mới nổi bật. Báo cáo chính trị nêu: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản sau:

- *Quan điểm 1: Nêu những vấn đề có tính nguyên tắc trong công cuộc đổi mới:* Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. So với các đại hội trước, Đại hội XIII bổ sung “*kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng*”. Đây là những quan điểm có tính nguyên tắc, bất di, bất dịch.

- *Quan điểm 2: Nêu chiến lược tổng thể phát triển đất nước nhanh, bền vững:* Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

- *Quan điểm 3: Nêu động lực phát triển:* Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- *Quan điểm 4: Nêu nguồn lực phát triển:* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- *Quan điểm 5: Nêu những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc:* Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, điểm mới trong cách xác định mục tiêu

- *Mục tiêu tổng quát:* Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định mục tiêu tổng quát: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

So với Đại hội XII, Đại hội XIII bổ sung “*năng lực cầm quyền*” vào nội dung “*nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng*”; bổ sung “*hệ thống chính trị*”, “*toàn diện*”, “*tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa*”; xác định “*đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”.

- *Mục tiêu cụ thể:*

+ *Đến năm 2025 (năm kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước):* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

+ *Đến năm 2030 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng):* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

+ *Đến năm 2045 (năm kỷ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam):* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Bốn là, điểm mới trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030

Báo cáo chính trị nêu định hướng phát triển đất nước 10 năm tới:

- *Định hướng về xây dựng, hoàn thiện thể chế:* Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

- *Định hướng về phát triển kinh tế:* Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- *Định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ:* Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kíp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

- *Định hướng phát triển con người và xây dựng nền văn hóa:* Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

- *Định hướng về quản lý phát triển xã hội:* Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- *Định hướng về thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường:* Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

- *Định hướng về bảo vệ Tổ quốc:* Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ



quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- *Định hướng về đối ngoại:* Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- *Định hướng về đại đoàn kết toàn dân tộc:* Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Định hướng về xây dựng Nhà nước:* Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

- *Định hướng về xây dựng Đảng:* Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng

cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và dân vận của Đảng.

- *Định hướng về các mối quan hệ lớn:* Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Trên cơ sở định hướng phát triển đất nước nêu trong Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm

2021-2030 đã xác định cụ thể hơn, đầy đủ hơn.

Năm là, điểm mới trong xác định nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược

Về những nhiệm vụ trọng tâm:

Đại hội XII xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII cũng nêu 6 nhiệm vụ trọng tâm. So với Đại hội XII, Báo cáo chính trị có 2 điểm mới: (1) Về cơ cấu: Đại hội XII dành nhiệm vụ 1 và 2 về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ; Báo cáo chính trị dành nhiệm vụ thứ nhất về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, thêm nhiệm vụ về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu; (2) Nội dung từng nhiệm vụ trọng tâm có những nội dung mới. Cụ thể như sau:

- *Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*, Báo cáo chính trị bổ sung yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nhấn mạnh củng cố lòng tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

- *Về phát triển kinh tế*, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh xây dựng hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- *Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại*, Báo cáo chính trị nhấn mạnh: Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- *Về văn hóa, xã hội*, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

- *Về dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc*, Báo cáo chính trị bổ sung và nhấn mạnh: Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

- *Về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu*, Báo cáo chính trị nêu: Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

Về các đột phá chiến lược:

Ba đột phá chiến lược do Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng xác định có ý nghĩa, giá trị lâu dài, vẫn còn nguyên giá trị và sẽ được cụ thể hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển. So



với Đại hội XII, Báo cáo chính trị bổ sung, nhấn mạnh những nội dung sau:

- *Về thể chế*, Báo cáo chính trị mở rộng phạm vi thành thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu.

- *Về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*, Báo cáo chính trị bổ sung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở chú trọng nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Về hệ thống kết cấu hạ tầng*, Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội theo hai hướng ưu tiên: *Một là*, phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu. *Hai là*, chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Sự cụ thể hóa 3 đột phá chiến lược của Đại hội XI, XII vào giai đoạn 5 năm 2021-2025 là

một điểm mới của Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII của Đảng.

Ngoài những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII, công tác nhân sự cho nhiệm kỳ tới cũng được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ và có nhiều điểm mới: So với khóa XII, số lượng cán bộ được quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ít hơn, chặt chẽ hơn. Việc quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026 được tiến hành từng bước thận trọng theo quy trình chặt chẽ, dân chủ và trước hết là tập trung quy hoạch nhân sự phục vụ Đại hội XIII, không thể vừa quy hoạch nhân sự khóa XIII, vừa quy hoạch nhân sự cho “các nhiệm kỳ tiếp theo” như nhiệm kỳ trước. Trong quy hoạch nhân sự Đại hội XIII tiến hành quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương trước; quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư sau; cuối cùng là quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước.

Chất lượng nhân sự được chú trọng, đảm bảo số lượng và cơ cấu hợp lý nhằm tạo ra một tập thể đoàn kết, thống nhất, trong sạch vững mạnh; có tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược với tỷ lệ trẻ dưới 45 tuổi trên 10% (khóa XII là 9,5%); cán bộ nữ từ 10-12% (khóa XII là 10%); cán bộ là người dân tộc thiểu số từ 10-12% (khóa XII là 8,5%), được tiến hành chặt chẽ theo quy trình 5 bước và trình tự trên tinh thần dân chủ, khách quan, công tâm, đặt lợi ích của Quốc gia - dân tộc, của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Kiên quyết không để lọt vào Ban Chấp hành Trung ương những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đồng thời không bỏ sót những cán bộ có đức, có tài, có triển vọng phát triển, có tín nhiệm cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân như mong muốn của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. ■

TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN NHÂN DÂN TRONG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Thủy Phương

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định phương hướng phát triển trong thời gian tới: *“Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước; năm 2030 thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước”*. Để đạt được mục tiêu này, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Trị đã tích cực huy động các nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đặc biệt, bước vào năm đầu tiên của giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Quảng Trị đón nhận rất nhiều tin vui khi Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung Dự án Trung tâm điện khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) Hải Lăng vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, giai đoạn 2021-2030 (đây là dự án lớn nhất tỉnh Quảng Trị từ trước đến nay, khi đi vào hoạt động nhà máy sẽ đóng góp khoản ngân sách rất lớn cho địa phương); quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu công nghiệp Quảng Trị tại thị trấn Diên Sanh, xã Hải Trường và xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng có quy mô 481,2 ha với tổng số vốn đầu tư là 2.074,33 tỷ đồng; phê duyệt dự án khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh với tổng vốn đầu tư 925 tỷ đồng và khu công nghiệp đa ngành Triệu Phú, huyện Triệu Phong với tổng vốn đầu tư hơn 4.500 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ có văn bản đồng ý giao UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình quyết định chủ trương đầu tư dự án Cảng hàng không Quảng Trị theo hình thức đối tác công tư và Công ty cổ phần Tập đoàn T&T cam

kết sẽ thực hiện dự án Cảng hàng không Quảng Trị và đưa dự án đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất, cùng nhiều dự án khác đã và đang tạo ra những triển vọng về thu hút các nhà đầu tư đến với Quảng Trị, đóng góp lớn cho thu ngân sách của tỉnh, góp phần làm thay đổi bộ mặt các địa phương trong tỉnh và nâng cao đời sống của nhân dân.

Để các dự án thực hiện đúng tiến độ, sớm đi vào hoạt động thì công tác giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ phải đi trước một bước, là một nhiệm vụ rất quan trọng và phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người dân và tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh, trật tự tại cơ sở. Do đó, cần có sự tập trung vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Nhằm thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; đồng thời, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân, các nhà đầu tư và Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cần tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho nhân dân trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án để người dân tự giác chấp hành cũng như tham gia giám sát việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

(Xem tiếp trang 30)

KINH NGHIỆM CỦA HUYỆN CAM LỘ TRONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI PHÁT TRIỂN VÀ BỀN VỮNG

Nguyễn Quốc Thanh

Ngày 16/4/2020 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 520/QĐ-TTg công nhận huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm 2019 và là huyện đầu tiên của tỉnh Quảng Trị có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM. Để tiếp tục phát huy thành quả đã đạt được cũng như hướng tới xây dựng NTM kiểu mẫu, phát triển và bền vững, Huyện ủy Cam Lộ đã xác định rõ đây là sự nghiệp của Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Nông thôn mới phát triển và bền vững không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp. Xây dựng NTM phát triển và bền vững giúp cho nông dân có niềm tin, tích cực, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng nông thôn phát triển giàu đẹp, dân chủ văn minh, làm cho bộ mặt nông thôn thay đổi. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn ngày càng được cải thiện. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường. Dân chủ ở cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Vị thế chính trị của giai cấp nông dân ngày càng được nâng lên.

Đạt được kết quả đó, trước hết công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, Huyện ủy đã tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Chương trình MTQG xây dựng NTM cho đội ngũ cán bộ cốt cán từ huyện đến cơ sở; chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản

lý xây dựng NTM các cấp; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kết luận số 24-TB/HU ngày 11/7/2011 để chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch, đề án Quy hoạch xây dựng xã NTM; phân công, phân nhiệm cho từng thành viên BCD; tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, mặt trận đoàn thể các cấp tuyên truyền vận cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia chung tay xây dựng NTM. Cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của BCH, BTV Huyện ủy, UBND huyện đã xây dựng và ban hành 09 đề án trình HĐND huyện ra nghị quyết thông qua để thống nhất lộ trình, kế hoạch, giải pháp triển khai chỉ đạo thực hiện. Xác định là Huyện có điểm xuất phát thấp, song với quyết tâm trong quá trình xây dựng NTM dựa vào nội lực là chính, không ỷ nại động cơ bản, không huy động sức dân. UBND huyện chủ động, sáng tạo lựa chọn những giải pháp có trọng tâm, trọng điểm. Giai đoạn 2011 – 2015, huyện tập trung chỉ đạo các lĩnh vực trọng điểm, đầu tư từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng sản xuất, cơ sở thiết yếu sinh hoạt ở nông thôn, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp...; giai đoạn 2016 – 2019, ưu tiên tập trung, tổ chức lại sản xuất theo hướng nâng cao năng suất chất lượng – chế biến, xây dựng thương hiệu gắn với thị trường tiêu thụ để nâng cao thu nhập; xử lý rác thải cảnh quan môi trường nông thôn; nâng cao các thiết chế văn hóa giữ gìn bản sắc dân tộc, giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự an toàn



xã hội. Trong chỉ đạo thực hiện phân công trách nhiệm và ký cam kết giữa Bí thư Huyện ủy với Bí thư Đảng ủy các xã thị trấn; Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, trưởng các phòng ban, trên tinh thần 4 có “có công việc cụ thể; có con người cụ thể; có địa chỉ cụ thể; có hiệu quả cụ thể”, đồng thời hàng năm ngoài việc tập trung chỉ đạo toàn diện trên tất cả các mặt đời sống kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, UBND huyện ban hành chủ đề hành động để tập trung chỉ đạo có điểm nhấn góp phần quyết tâm xây dựng huyện đạt chuẩn NTM; năm 2016 nâng cao hiệu lực bộ máy hành chính với chủ đề “Năm cải cách hành chính”; năm 2017 nâng cao trách nhiệm cán bộ công chức “Nói đi đôi với làm”; năm 2018, nâng cao tinh thần quyết tâm thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ “Quyết liệt, sâu sát, toàn diện và hiệu quả”; năm 2019 quyết tâm hoàn thành các tiêu chí huyện NTM trước 01 năm “Năm Nông thôn mới”.

Đồng thời sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM. Triển khai cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, phong trào xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” tạo ra sự lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Nhờ vậy, trong giai đoạn 2011 - 2019 nhân dân đã hiến 390.232 m² đất trị giá 195,116 tỷ đồng để mở rộng 124,8 km đường trục xã: 136,8 km đường trục thôn: 104,7 km đường ngõ; hiến hơn 19.512 cây các loại (9,756 tỷ đồng), đóng góp 52.000 ngày công (10,4 tỷ đồng), xóa trên 581 nhà tạm bợ, dột nát cho hộ nghèo (17,5 tỷ đồng) và di dời được 3.319 ngôi mộ ra ngoài vùng đất sản xuất....Chủ trì đề xuất với BCD xây dựng NTM

huyện xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, đường mẫu; phối hợp, đánh giá công nhận và gắn biển khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, đường mẫu. Tổng nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình XD NTM từ năm 2011 đến 2019: 3.017 tỷ đồng trong đó: Ngân sách nhà nước 1.214,790 tỷ đồng, chiếm 40,3%; ngân sách Trung ương: 802,402 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 215,899 tỷ đồng; ngân sách huyện: 180,150 tỷ đồng; ngân sách xã: 16,339 tỷ đồng.

Điểm nổi bật trong xây dựng NTM ở huyện Cam Lộ là tạo ra các mô hình kinh tế - xã hội nổi bật. Mô hình trồng và chế biến dược liệu cây chè vàng, đến nay với tổng diện tích trồng lên đến 64,5 ha (tập trung các xã Cam Chính, Cam Nghĩa và một số xã lân cận) với 215 hộ tham gia, năng suất bình quân đạt 4-5 tấn/ha/lần cắt, mỗi năm cắt 2 lứa, giá bán 8-10 ngàn đồng/kg, giá trị thu được 80-100triệu/ha. Đây là loại cây trồng được đánh giá cho hiệu quả kinh tế cao. Mô hình họ, tộc, không có người vi phạm pháp luật; mô hình Phật giáo, Giáo xứ huyện Cam Lộ tham gia bảo vệ ANTQ và xây dựng nông thôn mới của Công an huyện Cam Lộ. Mô hình thu hút doanh nghiệp đầu tư trên lĩnh vực nông lâm nghiệp để liên kết, sản xuất, chế biến tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Đến nay, có 5 doanh nghiệp đầu tư sản xuất, tạo việc làm, thu nhập cho lao động địa phương và các vùng lân cận, sản phẩm chủ yếu tinh bột sắn, cao su, tinh dầu lạc, các sản phẩm gỗ rừng trồng; trong đó, tạo công ăn việc làm cho người trồng cao su, thu mua, vận chuyển trên 2.500 lao động, giá trị khai thác hàng năm trên 100 tỷ đồng. Nhà máy viên nén năng lượng và các cơ sở chế biến gỗ: Vùng nguyên liệu hơn 16.995 ha rừng trồng



sản xuất, sản lượng hàng năm khai thác đạt 226.600 tấn, giá trị khai thác hàng năm tạo ra 227 tỷ đồng, giải quyết công ăn việc làm khu vực nông thôn trên 4.000 lao động.

Mô hình vườn ươm cây lâm nghiệp thôn An Mỹ, xã Cam Tuyền, các vườn ươm được đầu tư bằng các hệ thống tưới tự động, có vườn ươm cây bố mẹ (cây mô), hàng năm cung ứng ra thị trường hơn 500 vạn cây giống các loại, thu nhập hàng năm từ mô hình 3,0 tỷ đồng, giải quyết công ăn việc làm trên 100 lao động. Mô hình tái chế phế liệu lốp xe làm bồn hoa, thùng đựng rác, lốp xe làm chậu hoa, thùng đựng rác với các hình thù đa dạng, phong phú với 58,5 km đường hoa, số lượng (chậu hoa, thùng rác) được sử dụng trên 2.000 chậu tập trung ở xã Cam Hiếu, xã Cam Chính, xã Cam Nghĩa, xã Cam Thành, xã Cam Tuyền. Hiệu quả mô hình là chi phí thấp, thời gian sử dụng lâu dài. Mô hình người dân tự giải phóng mặt bằng không đền bù và đóng góp xây dựng, thấp sáng các tuyến đường giao thông. Hưởng ứng phong trào "Thấp sáng đường quê"; xây dựng "khu dân cư kiểu mẫu" đến nay trên địa bàn nhân dân tự đóng góp, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng với hơn 5.460 bóng đèn, 273 km đường điện, hơn 3.200 cột đèn ở các tuyến đường.

Với quan điểm chỉ đạo, xây dựng NTM huyện Cam Lộ đảm bảo thực chất và chất lượng, lấy thu nhập của người nông dân, cảnh quan môi trường nông thôn, kiện toàn, đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, lấy sự hài lòng của người dân ở cơ sở làm điểm cốt lõi. Xây dựng NTM nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống của vùng nông thôn, không chạy theo hình thức, không huy động quá sức dân, không để nợ đọng xây dựng cơ bản, người dân được phát huy dân chủ trong

quá trình triển khai thực hiện. Xây dựng NTM với phương châm "Chủ động, quyết liệt, hiệu quả, sáng tạo" bằng cách làm từ đồng ruộng vào nhà, từ nhà ra khu dân cư; với sức mạnh dựa vào con người, đặc biệt "Nông dân, cư dân nông thôn và cán bộ cơ sở"; huy động đầu tư có hiệu quả từ mọi nguồn lực; dựa vào sức dân để lo cuộc sống cho dân, dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân làm nên NTM.

Phấn đấu đến 2025 xây dựng 60% - 70% xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Bộ tiêu chí do tỉnh ban hành); xây dựng huyện Cam Lộ cơ bản thành huyện "Nông thôn mới kiểu mẫu"; Thu nhập bình quân đầu người ≥ 65 triệu đồng/người/năm khu vực nông thôn; Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện ≥ 70 triệu đồng/người/năm; Duy trì tỷ lệ hộ nghèo $\leq 3\%$; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng $\leq 4,5\%$; Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch $\geq 90\%$; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT $\geq 98\%$; Tỷ lệ việc làm qua đào tạo $\geq 75\%$.

Kết quả huyện đầu tiên của tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn NTM, có nhiều nguyên nhân, song qua thực tiễn xây dựng NTM ở huyện Cam Lộ có thể rút ra một số kinh nghiệm. Trước hết, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh. Huyện ủy, UBND huyện ban hành và chỉ đạo thực hiện bộ tiêu chí xây dựng xã, thị trấn và xây dựng xóm, tổ dân phố NTM phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020. Chương trình xây dựng NTM của huyện sát với thực tiễn đại phương, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhất là nông dân, từng bước phát huy hiệu quả rõ rệt trong đời sống xã hội. Huyện Cam Lộ lấy thôn, xóm làm đơn vị cơ sở, gia đình là hạt nhân của cuộc vận

động xây dựng NTM, đây là cách làm sáng tạo vận dụng quan điểm của Trung ương, của tỉnh vào điều kiện cụ thể địa phương.

Xây dựng kế hoạch xây dựng NTM phát triển và bền vững phải cụ thể, chi tiết, xác định rõ nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Xác định rõ những tiêu chí cần thực hiện kịp thời, những tiêu chí cần thực hiện lộ trình. Lấy phương châm “dân biết - dân bàn - dân làm - dân hưởng thụ” là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt. Đặc biệt, quan tâm đến những tiêu chí phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Có kế hoạch huy động hợp lý các nguồn lực để nâng cao chất lượng hạ tầng, phục vụ sản xuất; không đầu tư dàn trải quá khả năng của người dân cũng như ngân sách các cấp; đồng thời loại bỏ tư tưởng ỷ lại, trông

chờ hỗ trợ của người dân.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận cao trong xã hội; phát huy được nội lực, vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, trong đó người dân trực tiếp đề ra lộ trình “xây dựng từ đồng về nhà, từ nhà ra xóm, từ xóm lên xã”, “xóm chịu trách nhiệm của xóm, xã chịu trách nhiệm của xã”. Huyện ủy làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện tháo gỡ những khó khăn từ cơ sở, tiếp thu, sửa đổi phù hợp với thực tiễn, sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, phát hiện cách làm hay, ý tưởng sáng tạo trong nông thôn làm cơ sở nhân rộng, tạo sự lan tỏa qua phong trào chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh. ■

TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN NHÂN DÂN ... (Tiếp theo trang 26)

Phát huy quy chế dân chủ, thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” ngay từ giai đoạn công bố quy hoạch đến triển khai dự án. Phát huy vai trò nòng cốt của người có uy tín trong khu dân cư để phối hợp thực hiện tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, quyền công dân luôn đi đôi với việc tuân thủ, chấp hành pháp luật, luôn biết đặt lợi ích của mình phù hợp trong lợi ích chung của toàn xã hội, vì sự phát triển của cả cộng đồng. Kiên trì bám cơ sở, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết, bảo đảm tối đa quyền lợi của người dân, đảm bảo cho những người bị thu hồi đất có thể khôi phục lại hoặc cải thiện mức sống so với trước khi bị thu hồi đất.

Chủ động phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng vận động nhân dân không để xảy ra “điểm nóng” về khiếu kiện liên quan đến giải phóng mặt bằng. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cần nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc phát hiện, ngăn ngừa các tiêu cực dễ nảy sinh trong quá trình triển khai các bước, các quy trình thực hiện giải phóng mặt bằng. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các chủ đầu tư dự án đào tạo nghề và chuyển đổi nghề cho đoàn viên, hội viên và người dân trong diện phải thu hồi đất để cung cấp nguồn lao động cho các dự án, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người dân. ■

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 118/2020/QH14 về thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.

So với nhiệm kỳ 2016 - 2021, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 có một số điểm mới, căn bản sau:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, Hội đồng bầu cử quốc gia chỉ đạo việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử phải bảo đảm thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng các chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định của địa phương. Một số công việc phục vụ bầu cử có thể được thực hiện thông qua hình thức trực tuyến.

Về thực hiện quy trình hướng dẫn hiệp thương, giới thiệu người ứng cử và công tác vận động bầu cử: Quy định danh sách giới thiệu người ứng cử trình ra Hội nghị hiệp thương lần thứ hai phải đảm bảo số dư cần thiết; quy định danh sách giới thiệu người ứng cử trình ra Hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải đảm bảo có số dư lớn hơn số dư quy định; không quy định việc xác định nơi lấy ý kiến nơi cư trú của người ứng cử đang ở nhà công vụ, nhà khách, người ứng cử là sỹ quan,

chiến sỹ lực lượng vũ trang; trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì có thể tổ chức hội nghị cử tri tại ấp, khóm nơi người ứng cử đang sinh sống.

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri cần thực hiện theo quy định sau:

Trường hợp được dự kiến ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND không đạt sự tín nhiệm trên 50% số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác. Những trường hợp giới thiệu người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ 3, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ tại hội nghị hiệp thương xem xét. Việc tổ chức tiếp xúc cử tri để người ứng cử vận động bầu cử, đối với người ứng cử ĐBQH cần ít nhất là 10 cuộc, đối với người ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh ít nhất là 5 cuộc, đối với người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã ít nhất là 3 cuộc.

Về tuổi tham gia ứng cử ĐBQH khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với cán bộ, công chức, viên chức lần đầu phải đủ tuổi tham gia 2 khóa Quốc hội, HĐND các cấp trở lên hoặc ít nhất trọn một khóa tính đến tháng 5/2021, tức là những người nam sinh từ tháng 02/1966 và nữ sinh từ tháng 01/1971 trở lại đây. Còn đối với ĐBQH chuyên trách tái cử (trừ các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội), đại biểu HĐND chuyên trách tái cử phải còn đủ tuổi công tác ít nhất là 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tính đến tháng 5/2021, tức là nam sinh từ



tháng 8/1963, nữ sinh từ tháng 7/1968 trở lại đây. Riêng những người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND là cán bộ quân đội, công an thực hiện theo độ tuổi quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân. ĐBQH chuyên trách ở địa phương khi đến tuổi nghỉ hưu thì thôi giữ các chức vụ và tiếp tục làm nhiệm vụ ĐBQH đến hết nhiệm kỳ. Quy định mới Trưởng đoàn ĐBQH khóa XV, Hướng dẫn 36 bổ sung, sửa đổi 2 điểm là cán bộ Trung ương là ĐBQH tỉnh đó có thể được giới thiệu đảm nhiệm chức danh Trưởng đoàn ĐBQH địa phương đó, vì lãnh đạo tỉnh đó không được giữ quá 2 chức danh lãnh đạo, các Ủy viên Trung ương Đảng được phân công làm Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố thì không giữ quá 3 chức danh lãnh đạo.

Để chuẩn bị tốt cho công tác bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tuyên truyền, nêu bật mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; phân tích, làm rõ bối cảnh diễn ra sự kiện chính trị quan trọng này: Đất nước ta sau 35 năm đổi mới đã vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực đời sống. Từ đó, nâng cao nhận thức của cử tri trong việc phát huy quyền và nghĩa vụ công dân khi thực hiện việc bầu cử.

Thứ hai, tuyên truyền sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đối

với công tác bầu cử; nhấn mạnh chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về cuộc bầu cử được nêu trong các chỉ thị của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng các cấp; vai trò, tinh thần trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị cũng như cử tri cả nước, góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử.

Thứ ba, tuyên truyền các quy định của pháp luật về bầu cử, trong đó tập trung tuyên truyền vị trí, vai trò của Quốc hội, HĐND các cấp; nguyên tắc bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu, quyền bầu cử và ứng cử của công dân; số lượng, cơ cấu đại biểu (độ tuổi, vùng miền, thành phần...); việc thẩm định hồ sơ, danh sách, lý lịch của người được giới thiệu ứng cử và tự ứng cử; quyền lợi và trách nhiệm của cử tri... Chú trọng tuyên truyền nhấn mạnh những điểm mới của cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thứ tư, tuyên truyền biểu dương những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử, nhất là bầu cử ở nơi biên giới, hải đảo, các vùng còn nhiều khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; đẩy mạnh việc đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử để kích động, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2021

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước:



Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020. Từ cuối tháng Một đến đầu tháng Ba, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế – xã hội cả nước, kết quả tăng trưởng quý I cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, đóng góp 8,34% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 55,96%; khu vực dịch vụ tăng 3,34%, đóng góp 35,70%.

- *Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản* quý I năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi: rét đậm, rét hại, hạn hán và xâm nhập mặn không diễn ra gay gắt như cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa và sản lượng cây lâu năm đạt khá; đàn lợn tiếp tục đà hồi phục. Sản xuất lâm nghiệp phát triển, thị trường xuất khẩu các mặt hàng gỗ và lâm sản được mở rộng. Sản xuất thủy sản khả quan hơn so với cùng kỳ năm trước, giá cá tra và tôm thương phẩm có xu hướng tăng.

- *Sản xuất công nghiệp* quý I/2021 đạt mức tăng khá 6,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,45%, cao hơn tốc độ tăng 7,12% của cùng kỳ năm trước nhưng thấp hơn tốc độ tăng 14,30% của quý I/2018 và 11,52% của

quý I/2019; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định; ngành khai khoáng giảm sâu chủ yếu do khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm mạnh.

- *Hoạt động của doanh nghiệp*: Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 3 tháng đầu năm 2021 giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước nhưng có vốn đăng ký tăng 27,5%, nguyên nhân do gia tăng số lượng doanh nghiệp có vốn đăng ký trên 100 tỷ đồng (tăng 36,8%) và giảm số lượng doanh nghiệp có vốn đăng ký dưới 10 tỷ đồng (giảm 3,3%). Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020; doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể tăng 26,4%, đây phần lớn là doanh nghiệp trẻ, quy mô nhỏ, dễ chịu tổn thương do tác động tiêu cực từ bên ngoài. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy các doanh nghiệp kỳ vọng sản xuất kinh doanh trong quý II/2021 khả quan hơn quý I/2021.

- *Hoạt động dịch vụ*: Trong tháng 3/2021, hoạt động thương mại trong nước và vận tải hàng hóa có dấu hiệu tích cực, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3/2021 tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,4%) cho thấy cầu tiêu dùng của người dân đã tăng trở lại; vận tải hàng hóa tăng 5,3% so với tháng trước về lượng hàng hóa vận chuyển. Vận tải hành khách và khách quốc tế đến nước ta vẫn gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- *Đầu tư phát triển* thực hiện toàn xã hội quý I/2021 theo giá hiện hành ước đạt 507,6



ngàn tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng này cho thấy tín hiệu tích cực trong việc huy động và sử dụng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 đã cơ bản kiểm soát thành công tại Việt Nam. Đây cũng là động lực quan trọng để việc huy động và sử dụng vốn đầu tư toàn xã hội sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong các quý tiếp theo của năm 2021.

- *Thu, chi ngân sách Nhà nước:* Dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, hoạt động sản xuất – kinh doanh trong nước trở lại bình thường như thời điểm trước Tết Nguyên đán Tân Sửu đã tác động tích cực đến thu, chi ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng Ba. Chi đầu tư phát triển trong kỳ có chuyển biến tốt, trong đó đã hỗ trợ kịp thời để mua sắm vật phẩm, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

- *Xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ:* Quý I năm 2021 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2021 ước tính đạt 152,65 tỷ USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 77,34 tỷ USD, tăng 22%; nhập khẩu hàng hóa đạt 75,31 tỷ USD, tăng 26,3%. Cán cân thương mại hàng hóa quý I năm 2021 ước tính xuất siêu 2,03 tỷ USD.

2. Một số tình hình xã hội

- Lao động, việc làm: Tình hình lao động, việc làm cả nước trong quý I/2021 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào cuối tháng Một. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm 1,1 điểm phần trăm so

với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi lần lượt là 2,42% và 2,20%, tăng so với quý I/2020.

- *Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội:* Trong quý I năm nay, công tác an sinh xã hội đặc biệt được quan tâm thực hiện trong bối cảnh dịch Covid-19 với biến thể mới tái bùng phát trở lại từ cuối tháng Một. Bên cạnh việc chăm lo Tết cho người dân, tính đến ngày 23/3/2021, Chính phủ đã hỗ trợ cứu đói giáp hạt cho hơn 236,2 nghìn nhân khẩu với tổng lượng gạo là 3.393,5 tấn cho 7 địa phương: Quảng Bình, Lạng Sơn, Đắk Nông, Lai Châu, Gia Lai, Điện Biên và Sơn La. Như vậy từ tháng 6/2020 đến nay, đây là tháng thứ 10 liên tiếp không phát sinh thiếu đói trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, có hơn 22,2 triệu thẻ BHYT/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát, tặng cho các đối tượng chính sách trên đại bàn cả nước.

- *Tình hình dịch bệnh:* Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. 5 quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới là Mỹ, Bra-xin, Ấn Độ, Nga và Pháp. Tại Việt Nam, tính đến 18h00 ngày 4/4/2021 có 2.631 trường hợp mắc, 2.383 trường hợp đã được chữa khỏi (35 trường hợp tử vong).

- *Tai nạn giao thông:* Trong quý I/2021, trên địa bàn cả nước xảy ra 3.206 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 2.074 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.132 vụ va chạm giao thông, làm 1.672 người chết, 1.122 người bị thương và 1.264 người bị thương nhẹ.

- *Thiệt hại do thiên tai:* Tính chung 3 tháng đầu năm, thiên tai làm 3 người mất



tích; 1 người bị thương; 459,5 ha lúa và hoa màu bị hư hỏng; gần 3,9 nghìn con gia súc và gia cầm bị chết; 705 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi và bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trong quý I ước tính gần 42,1 tỷ đồng.

Khái quát lại, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới với các biến thể mới nhưng nhờ vào sự nỗ lực nghiên cứu và triển khai tiêm chủng vắc xin, bức tranh kinh tế – xã hội Việt Nam quý I năm 2021 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực là nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước./. (Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

III. TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Bước vào năm 2021, trong điều kiện diễn biến của dịch Covid-19 hết sức phức tạp, thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa đảm bảo phát triển kinh tế, toàn ngành nông nghiệp đã tích cực triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, kết quả đạt được như sau:⁽¹⁾

Tính đến ngày 24/02/2021, cả nước gieo cấy đạt gần 2.817,4 nghìn ha lúa Đông Xuân, bằng 98% so với cùng kỳ; đã thu hoạch được 362 nghìn ha, ước sản lượng thu hoạch đạt 2.645,8 nghìn tấn. Ngành nông nghiệp và các địa phương từng bước chủ động kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, giảm thiệt hại

kinh tế cho người chăn nuôi, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, không gây biến động về giá. Sản lượng thủy sản ước đạt 1.141,4 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt gần 11 tỷ USD, trong đó xuất khẩu ước đạt 6,17 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2020; nhập khẩu ước khoảng 4,8 tỷ USD, tăng 13,6%; xuất siêu khoảng 1,37 triệu USD, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Cả nước có 5.162/8.267 xã (62,44%) đạt chuẩn nông thôn mới, 268 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, bình quân cả nước đạt 16,68 tiêu chí/xã; có 178/664 đơn vị cấp huyện thuộc 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới; có 12 tỉnh đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, ngành nông nghiệp nước ta vẫn có nhiều cơ hội nhờ nhu cầu tiêu thụ nông sản của thế giới vẫn tăng và Việt Nam có nền sản xuất tương đối ổn định. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp cũng đối diện với không ít thách thức, đó là: Các thị trường xuất khẩu chính tiếp tục bị ảnh hưởng trực tiếp khi đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn ra ở nhiều quốc gia; nhu cầu tiêu thụ nông sản, sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, phục hồi chậm, ảnh hưởng

(1). Nguồn Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đến việc làm, thu nhập, đời sống người dân nông thôn...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. DIỄN ĐÀN HỢP TÁC Á - ÂU VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) được thành lập theo sáng kiến của Singapore, Pháp và sự ủng hộ tích cực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào ngày 01/3/1996, tại Bangkok, Thái Lan. Đây là diễn đàn đối thoại không chính thức giữa các Nguyên thủ và Người đứng đầu Chính phủ của các nước thành viên ASEM, Lãnh đạo của Liên minh châu Âu (EU) và Ban Thư ký ASEAN.

Sau 25 năm hình thành và phát triển, ASEM đã trở thành cơ chế đối thoại, hợp tác có quy mô lớn nhất giữa hai châu lục, góp phần thúc đẩy xu thế hợp tác, liên kết đa tầng nấc vì hòa bình và phát triển. Đến nay, số lượng thành viên ASEM đã tăng gấp đôi so với ban đầu, từ 26 lên 53 (gồm 21 quốc gia châu Á, 30 quốc gia châu Âu, Ban Thư ký ASEAN và Ủy ban châu Âu). Qua 5 lần mở rộng, ASEM hiện nay chiếm khoảng 60% dân số thế giới, đóng góp 55% thương mại, 65% GDP và 75% du lịch toàn cầu. ASEM có 4 Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, 12 nước trong nhóm G20, 4 nước BRICS.

Mục tiêu bao trùm của ASEM là tạo dựng "mối quan hệ đối tác mới toàn diện giữa Á - Âu vì sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn" và "tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân

hai châu lục và thiết lập đối thoại chặt chẽ giữa các đối tác bình đẳng". Các hoạt động đối thoại và hợp tác ASEM tiến hành đồng đều trên 3 trụ cột chính: đối thoại chính trị - an ninh, hợp tác kinh tế - tài chính, hợp tác xã hội - văn hóa và các lĩnh vực khác.

Ngoài cơ chế hợp cấp cao hai năm một lần, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao (FMM) và Cuộc họp các Quan chức cao cấp ngoại giao (SOM) là kênh điều phối chung toàn bộ các hoạt động của ASEM. Đến nay ASEM đã trải qua 14 kỳ Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao, cùng 10 kênh Hội nghị Bộ trưởng (Tài chính, Lao động việc làm, Văn hóa, Giáo dục, Kinh tế, Môi trường, An ninh Năng lượng, Giao thông vận tải, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công nghệ thông tin và truyền thông) có vai trò điều phối hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành. ASEM không có Ban Thư ký thường trực, nên hoạt động được triển khai thông qua cơ chế 4 điều phối viên (gồm đại diện của Nhóm ASEAN, Nhóm Đông Bắc Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương, Cơ quan đối ngoại châu Âu EEAS và nước Chủ tịch đương nhiệm của EU).

Bối cảnh hiện nay khi cục diện khu vực và thế giới có những chuyển biến nhanh chóng và sâu sắc trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa, ASEM tiếp tục được các thành viên coi trọng và thúc đẩy nhằm tăng cường quan hệ đối tác Á - Âu mạnh mẽ và năng động, giải quyết hiệu quả hơn các thách thức đang nổi lên, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, nâng cao hiệu quả hoạt động, đề cao chủ nghĩa đa phương và vai trò của ASEM trong cục diện đang định hình.



Từ khi tham gia sáng lập ASEM, 25 năm qua, Việt Nam luôn là một thành viên tích cực, năng động và có trách nhiệm, ghi những dấu mốc ý nghĩa trong chặng đường phát triển của ASEM. Đóng góp nổi bật nhất của Việt Nam bao gồm: tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEM 5 (năm 2004), cùng 5 Hội nghị Bộ trưởng trong các lĩnh vực Kinh tế (năm 2001), Công nghệ - thông tin (năm 2006), Ngoại giao (năm 2009), Giáo dục (năm 2009), Lao động (2012) và triển khai nhiều sáng kiến trong các lĩnh vực chuyên ngành thuộc ưu tiên của ASEM.

Việt Nam đã tham gia đề xuất và cùng các thành viên thông qua nhiều văn kiện và quyết định quan trọng mang tính định hướng trong tiến trình hợp tác ASEM. Đến nay, Việt Nam được đánh giá là một trong những thành viên tích cực nhất của Diễn đàn. Việt Nam đã đề xuất 28 sáng kiến và đồng bảo trợ 31 sáng kiến về những lĩnh vực thiết thực với địa phương, doanh nghiệp và người dân, như: văn hoá, y tế, giao thông vận tải, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, khoa học-công nghệ, du lịch, kinh tế, tăng trưởng xanh, an sinh xã hội, phát triển bao trùm, kinh tế số, nâng cao quyền năng phụ nữ...

Năm 2020 đánh dấu nhiều thành công của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và thế giới như: đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASEAN 2020, vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Đặc biệt vào tháng 10/2020, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thành công Đối thoại cấp cao Diễn đàn hợp tác Á - Âu

(ASEM) về *“Thúc đẩy quyền năng kinh tế phụ nữ trong bối cảnh đại dịch Covid-19”* tại Hà Nội. Đối thoại là sáng kiến do Việt Nam đề xuất, được các thành viên ASEM ủng hộ mạnh mẽ, trong đó 08 nước, gồm Ôt-xtrây-li-a, Trung Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, In-đô-nê-xi-a, I-ta-ly, Nhật Bản, Na Uy đã tham gia đồng bảo trợ và phối hợp triển khai sáng kiến. Đối thoại là một trong những hoạt động quan trọng nhất của ASEM trong năm 2020 và cũng là hoạt động thiết thực đầu tiên triển khai chỉ đạo của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEM về ứng phó với Covid-19 được thông qua trong Tuyên bố ngày 09/7/2020.

ASEM là cơ chế hợp tác quan trọng nhằm thúc đẩy các lợi ích, quan tâm về phát triển và an ninh, nâng cao vị thế đất nước, tăng cường quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác chủ chốt ở hai châu lục. Hợp tác ASEM có ý nghĩa quan trọng với Việt Nam trong công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Để nhận thức được đầy đủ vị thế và tiềm năng hợp tác quan trọng, ngày càng gia tăng của ASEM cũng như những đóng góp tích cực của Việt Nam cho ASEM trong 25 năm qua, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền về ASEM, nhấn mạnh quá trình hình thành và phát triển của ASEM trong 25 năm qua để thấy được vị thế, vai trò quan trọng của ASEM đối với hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển thịnh vượng tại hai châu lục Á - Âu.

Thứ hai, tuyên truyền nêu bật, nhấn mạnh vai trò và những đóng góp của Việt Nam, qua

đó khẳng định Việt Nam là thành viên năng động, trách nhiệm, góp phần tạo dựng những dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của ASEM, nâng cao vai trò, vị thế của Diễn đàn.

Thứ ba, thông tin, tuyên truyền những kết quả đạt được trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên ASEM trên tất cả các lĩnh vực trong thời gian qua, từ đó tiếp tục khẳng định đường lối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong xu thế hội nhập và phát triển.

II. TÌNH HÌNH MI-AN-MA THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Ngày 10/3/2021, tại New York, Hoa Kỳ, Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc đã họp và thông qua Tuyên bố Chủ tịch Hội đồng Bảo an về tình hình ở Mi-an-ma theo đề nghị của Anh, bày tỏ quan ngại về những diễn biến gần đây, kể từ sau khi quân đội Mi-an-ma tuyên bố tình trạng khẩn cấp từ ngày 01/02/2021.

Tại phiên họp, Hội đồng Bảo an bày tỏ quan ngại về tình trạng bạo lực tại Mi-an-ma, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau: (1) khẳng định tiếp tục ủng hộ tiến trình dân chủ, kêu gọi tôn trọng quyền tự do cơ bản của con người và pháp quyền, khuyến khích đối thoại hòa bình, hòa giải phù hợp với ý chí và lợi ích của người dân Mi-an-ma; (2) ủng hộ mạnh mẽ vai trò và nỗ lực của ASEAN trong việc sẵn sàng hỗ trợ Mi-an-ma và ra Tuyên bố Chủ tịch ASEAN ngày 02/3/2021, trong đó nhắc lại mục đích và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN, kêu gọi kiềm chế và tìm giải pháp hòa bình thông qua đối thoại xây

dựng và hòa giải thiết thực; (3) ủng hộ vai trò trung gian của Đặc phái viên của Tổng Thư ký Liên Hợp quốc về Mi-an-ma, khuyến nghị đặc phái viên tiếp tục duy trì liên lạc với các bên liên quan và sớm thăm Mi-an-ma.

Tuyên bố Chủ tịch Hội đồng Bảo an khẳng định, Hội đồng Bảo an ủng hộ người dân Mi-an-ma, ủng hộ chủ quyền, độc lập chính trị, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất của Mi-an-ma.

Tham gia đóng góp, xây dựng đối với Tuyên bố Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu cần chấm dứt bạo lực, ổn định tình hình, bảo đảm an toàn cho dân thường tại Mi-an-ma; kêu gọi các bên kiềm chế tối đa, tiến hành đối thoại để hướng tới một giải pháp thỏa đáng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Mi-an-ma và ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình dân chủ diễn ra suôn sẻ; thông báo các nỗ lực của ASEAN trong thúc đẩy đối thoại, tìm kiếm giải pháp cho vấn đề này và ASEAN sẵn sàng giúp đỡ Mi-an-ma một cách thiện chí, phù hợp với các mục đích, nguyên tắc của Hiến chương ASEAN.

Ngày 11/3/2021, tại cuộc họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời câu hỏi về phản ứng của Việt Nam trước các diễn biến gần đây tại Mi-an-ma, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng nêu rõ:

“Chúng tôi rất quan ngại về tình trạng bạo lực và thương vong tiếp tục gia tăng tại Mi-an-ma trong những ngày gần đây. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan hết sức kiềm chế, không sử dụng vũ lực, thông qua đối thoại



hòa bình để giải quyết bất đồng; mong muốn Mi-an-ma sớm ổn định, vì lợi ích của nhân dân Mi-an-ma, vì hòa bình, ổn định ở khu vực. Việt Nam chia sẻ lập trường chung của ASEAN đã được nêu tại Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN về diễn biến ở CHLB Mi-an-ma ngày 01/02/2021, cũng như trong tuyên bố Chủ tịch ASEAN về kết quả của Hội nghị không chính thức Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ngày 02/3/2021, trong đó nhấn mạnh đến việc tuân thủ Hiến chương ASEAN; ủng hộ đối thoại, hòa giải và mong muốn tình hình tại Mi-an-ma sớm trở lại bình thường phù hợp với ý chí và lợi ích của nhân dân Mi-an-ma để xây dựng và phát triển đất nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác ở khu vực và tiếp tục đóng góp cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác với các nước ASEAN khác nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho vấn đề Mi-an-ma. Việt Nam cũng đã yêu cầu Mi-an-ma bảo đảm an toàn tính mạng và các lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp Việt Nam tại Mi-an-ma”.

III. XUNG QUANH VẤN ĐỀ CẤP “HỘ CHIẾU VẮC XIN”

“Hộ chiếu vắc xin” hay “Hộ chiếu Covid” hay “Hộ chiếu tiêm chủng” có thể hiểu là giấy chứng nhận đã tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19. Theo đề xuất của một số nước, trong tương lai, bên cạnh hộ chiếu thông thường, “Hộ chiếu vắc xin” sẽ là bắt buộc đối với mỗi cá nhân nếu muốn du lịch hoặc đến làm việc tại một quốc gia khác.

Nhiều quốc gia ở châu Âu như: Hy Lạp, Đan Mạch, Israel, Tây Ban Nha, Cộng hòa

Cyprus, Iceland, Hungary, Anh, Thụy Điển... rất ủng hộ đề xuất “Hộ chiếu vắc xin”. Đan Mạch cho biết, họ đang phát triển “Hộ chiếu Covid” kỹ thuật số cho những người đã tiêm vắc xin. Hy Lạp đề xuất cấp “Thẻ Covid” cho phép đi lại tự do trên khắp Liên minh châu Âu (EU) đối với những người đã tiêm vắc xin và ký thỏa thuận với Israel cho phép những người đã tiêm vắc xin được phép đi lại giữa hai nước.

Ở châu Mỹ, Mỹ là nước đi đầu trong vấn đề “Hộ chiếu vắc xin”. Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký sắc lệnh yêu cầu các cơ quan đánh giá tính khả thi của việc cấp chứng nhận điện tử cho những người đã tiêm vắc xin Covid-19.

Ở châu Á, các nước như: Israel, Trung Quốc, Thái Lan, Saudi Arabia, một số nước ở vùng Vịnh... rất quan tâm đến “Hộ chiếu Covid”, trong đó Israel đã triển khai “Hộ chiếu xanh”, cho phép những người đã tiêm chủng có thể ăn trong nhà hàng, tham dự các sự kiện công cộng và đi lại tự do. Saudi Arabia đã phát hành một “Hộ chiếu” sức khỏe trên ứng dụng dành cho những người đã tiêm phòng Covid-19.

Đối với Việt Nam, ngày 04/3/2021, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh đã điện đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Singapore Vivian Balakrishnan để trao đổi về quan hệ song phương và các vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm, trong đó có thảo luận về vấn đề tiêm chủng vắc xin và khả năng áp dụng “Hộ chiếu Covid” cho công dân 2 nước.

Bên cạnh việc nhiều quốc gia trên thế giới



rất quan tâm đến vấn đề “Hộ chiếu Covid”, thậm chí một số nước đang chạy đua phát triển hệ thống chứng nhận vắc xin của riêng mình và coi “Hộ chiếu Covid” như cứu tinh cho ngành du lịch và nền kinh tế đang lao đao do đại dịch Covid-19 gây ra, thì một số quốc gia tỏ ra nghi ngại về “Hộ chiếu Covid” do những mặt trái của hộ chiếu này. Tổng thống Romania Klaus Iohannis, Bộ trưởng Nội vụ Đức Horst Seehofer lo ngại, “Hộ chiếu Covid” sẽ gây “chia rẽ xã hội”. Trong khi đó, Phó Chủ tịch Ủy ban châu Âu Maros Sefkovic cho rằng, việc tiêm phòng vắc xin vốn dựa trên sự tự nguyện; thực tế, rất nhiều người không muốn tiêm hoặc không thể tiêm vắc xin vì các lý do y tế. Vì thế, nếu muốn thực hiện “Hộ chiếu Covid”, sẽ phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa nhằm bảo đảm những người không tiêm vắc xin không bị phân biệt đối xử hay bị hạn chế các quyền. Thứ trưởng Bộ Các vấn đề châu Âu của Pháp Clément Beaune phản đối ý tưởng “Hộ chiếu Covid” vì cho rằng, nó trao nhiều quyền hơn cho một số người và những tấm thẻ này rất dễ bị làm giả. Ngoài ra, nhiều người còn lo ngại thời gian tiêm hay thời gian bảo vệ miễn dịch có thể làm giảm tính hiệu quả của “Hộ chiếu Covid”...

Trong bối cảnh còn nhiều tranh cãi về “Hộ chiếu Covid”, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã thành lập một nhóm công tác nhằm tìm ra phương thức tốt nhất để phát hành một chứng chỉ điện tử dành cho những người đã được tiêm vắc xin phòng Covid-19 và đưa ra quan điểm riêng về loại hộ chiếu đặc biệt này. Theo đó, WHO vẫn chưa ủng hộ ý tưởng sử dụng “Hộ chiếu Covid” để thúc đẩy hoạt động đi lại và cho rằng hiện chưa phải là thời

điểm để sử dụng “Hộ chiếu Covid” do vẫn còn nhiều “ẩn số” liên quan đến hiệu quả của tiêm vắc xin phòng Covid-19, trong khi nguồn cung cấp vắc xin vẫn còn hạn chế. WHO kêu gọi các nước kiểm chế, không nên áp đặt các yêu cầu về tiêm chủng hoặc miễn dịch như một điều kiện nhập cảnh để đi du lịch quốc tế.

Để các tầng lớp nhân dân có thêm thông tin về vấn đề “Hộ chiếu Covid”, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về vấn đề “Hộ chiếu vắc xin” đến cán bộ, đảng viên, nhân dân, trong đó chú trọng thông tin những nước trên thế giới đã áp dụng “Hộ chiếu vắc xin” để công dân Việt Nam khi tham gia công tác ở nước ngoài, đi du học, đi làm việc ở các nước áp dụng “Hộ chiếu vắc xin” biết và sử dụng.

Hai là, tuyên truyền nhấn mạnh, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19 thì việc tiêm phòng vắc xin ngừa Covid-19 là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn ngừa và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19; từ đó khuyến cáo người dân thực hiện tiêm phòng đầy đủ theo Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021 - 2022 của Bộ Y tế.

Ba là, kịp thời thông tin quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề “Hộ chiếu Covid” đồng thời khẳng định, đây là vấn đề mới, còn nhiều ý kiến khác nhau. Vì vậy, ở Việt Nam, bên cạnh việc tiêm phòng vắc xin Covid-19, trước mắt, người dân vẫn cần áp dụng tốt các biện pháp phòng dịch, cụ thể là áp dụng thông điệp “5K” theo khuyến cáo của ngành Y tế. ■



*Đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy
cùng Đoàn công tác của tỉnh khảo sát thực địa tại huyện đảo Côn Cỏ.*



Mùa vàng trên quê hương